

TRƯỜNG VĨNH KÝ

TỬ THƠ

Nº 1

ĐẠI HỌC

SAIGON

1889

四書

TỨ THƠ

QUATRE LIVRES CLASSIQUES

EN CARACTÈRES CHINOIS ET EN ANNAMITE

N° 1

大學

ĐẠI-HỌC

GRANDE ETUDE

TEXTE EN CARACTÈRES

AVEC TRANSCRIPTION EN QUOC-NGU,

SIGNIFICATION MOT A MOT, ET EN REGARD TRADUCTION LITTÉRALE

Traduction en bon annamite et Analyse raisonnée en langue vulgaire.

Par P. J. - B. TRƯƠNG - VINH - KÝ

士載

張
永
記

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

Tous droits réservés.

Cương sách Đại-học

Sách Đại-học là cuốn sách ở đầu 4 cuốn pho Tứ-thơ chia ra làm mười chương.

1 ^o	Về sự	Minh minh đức.	6 ^o	Về sự	Thành ý,		
2 ^o	»	»	Tân-dân.	7 ^o	»	»	Chánh tâm.
3 ^o	»	»	Chỉ w chỉ thiện.	8 ^o	»	»	Tu thân.
4 ^o	»	»	Bốn mặt, thí chung.	9 ^o	»	»	Tế gia.
5 ^o	»	»	Trí trí cách vật.	10 ^o	»	»	Trị quốc.

Mà chánh văn sách ấy rút lại trong ba điều này :

1^o Minh minh đức. 2^o Tân-dân. 3^o Chỉ w chỉ thiện ; thêm chương thứ 4^o về bốn mặt phải có. Muốn cho được vậy thì phải trí trí cách vật, rồi thành ý, chánh tâm, tu thân, tế gia và trị quốc là sáu chương sau. Tu thân là bốn, nó tủa ra : trị quốc, tế gia, tu thân, chánh tâm, thành ý, trí trí. Muốn cho được 6 điều ấy thì hễ

năng chỉ thì	cho được năng chỉ thì	phải trí trí cách vật
» định »	» » » định »	» thành ý »
» lĩnh »	» » » lĩnh »	» chánh tâm »
» an »	» » » an »	» tu thân »
» lực »	» » » lực »	» tế gia »
» đắc »	» » » đắc »	» trị quốc »

Như được năng chỉ. — định. — lĩnh. — an. — lực. — đắc thì sẽ được trị quốc, tế gia, tu thân, chánh tâm, thành ý, trí trí cách vật. Ấy là bốn mặt như cái thang có nấc, từ trên xuống từ dưới lên cũng được.

Sách Đại-học dạy là dạy ai ? dạy giống-gì ?

Sách dạy là dạy người-ta nghĩa-là chung hết mọi người. Dạy người-ta phải lấy việc sửa mình làm gốc trau mình-mình là tu nhơn tích đức cho ngay-thẳng theo lẽ trời, theo tánh tự-nhiên. Lòng ngay, ý thiết, biết tặn-tột, thì hễ biết tột ấy là biết chỗ đỗ, hễ ý thiết ấy mới định mới tính ; hễ lòng ngay ấy mới bằng-tĩnh trong lòng, hễ bằng-tĩnh trong lòng ấy mới yên tâm, yên tâm rồi mới lo được, có lo rồi mới có được. Mà mình yên tâm thì sửa mình được ; sửa mình rồi mới tế-chỉnh trong nhà mới xong ; tế-chỉnh nhà mình được thì ra làm việc trị nước mới được. Hễ là mình xong thì làm việc gì cũng xong ; hễ gốc cội nên thì có lẽ nào mà nhánh ngọn hư mà nên không ?

Bây-giờ phải nói qua tích sách *Đại-học* và *Tứ-thơ* cho biết một chút. Sách *Đại-học* xưa là sách nhà *Thái-học* để dạy người lớn (lớp lớn). Sô là xưa đời *Tam-dại* người-ta, con vương-công cũng là kẻ thứ-nhơn khi được 8 tuổi thì vào trường *Tiểu-học* mà học tiết-văn đức-hạnh và nghề-nghiệp. Đến 15 tuổi thì cho vào nhà *Thái-học* mà học phép cùng lý, chánh tâm, tu ki, trị nhơn. Qua đời nhà Châu suy thì việc giáo-hoá cũng suy, nhờ có ông Không-tử sanh ra đời ấy lấy phép tiên-vương mà truyền lại hậu-thê. Khi ấy có một mình thấy Tăng-tử đặc kì truyền ; đến khi ông Mạnh-tử mất đi rồi, tuy sách người để lại hầy-còn đó chước mà ít người biết. Từ ấy về sau đạo học càng ngày càng kém sút là qua đời *Ngũ-quí* lại càng kém hơn nữa. Qua đời nhà Tống nhờ có Trình-di, Trình-hiệu mới biên chép ra, nên tâm-pháp thánh-hiền nó mới sáng ra lại.

Ông Tăng-tử học với ông Không-tử ra dạy nơi đất Hà-nam, Vô-thành mới làm ra sách *Đại-học* là thuật lại lời ông Không-tử đã nói đã giảng.

Vậy cái chương đầu 205 chữ nói về *minh đức, tân dân, chí u chí thiện* là 3 cang-lãnh ; rồi nói về *định, tĩnh, an, lý, đặc*, về bốn mặt thì chung. Rồi nói qua về *cách, trí, thành, chánh, tu, tế, trị, bình.....* thầy đều là lời ông Không-tử mà thầy Tăng-tử thuật lại. Còn truyện sau 10 chương kể 1548 chữ là thầy Tăng-tử thông-luận điều-mục ra cho rõ nghĩa, trưng sách mà thích nghĩa cho tỏ-rõ hơn. Ấy là sách *Đại-học* sách đầu trong pho *Tứ-thơ* là sách ông Không-tử, Tăng-tử, Tử-tư và Mạnh-tử làm ra chép ra ; nên kêu là *Tứ-thơ* nghĩa-là *tứ tư chí thơ*.

P. J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.

大學 Đại Học

朱熹章句 Châu Hi Chương Cú

子程子曰大學孔氏之遺書而初學入德之 Tử Trình 》 Tử , Viết rằng Đại cá Học 》 Không , Thị họ Chi chung Di đế Thơ sách Nhi mà Sơ xưa Học 》 Nhập vào Đức 》 Chi chung

門也於今可見古人爲學次第者獨賴此篇 Môn cửa Dã vậy Ở nơi Kim nay Khả khả Kiên thấy Cỏ xưa Nhơn người Vì làm Học , Thứ 》 Đê bậc Giả ấy Độc một Lại nhờ Thứ ấy Thiên 》

之存而論孟次之學者必由是而學焉則庶 Chi chung Tôn còn Nhi mà Luận sách 》 Mạnh sách , Thứ kể Chi đó Học 》 Giả ấy Tắt át Do bởi Thị ấy Nhi mà Học 》 Yên vậy Tác thì Thứ ngũ hầu

NGHĨA ĐEN :

Sách Đại-học.

CHƯƠNG CỬ CỦA ÔNG CHÂU-HI LÀM

Thầy Trình-tử rằng : Sách Đại-học chưng sách đề lại họ Khổng, mà kẻ mới học chưng cửa vào đức vậy. Nơi nay khá thấy người xưa làm học thứ-lớp ấy, một nhờ thiên nấy chưng còn, mà sách Luận sách Mạnh sau đó ; kẻ học ấy át bởi ấy mà học vậy, thời ngộ vậy

NGHĨA TRANG :

Sách Đại-học.

CHƯƠNG CỬ CỦA ÔNG CHÂU-HI PHÂN RA

Thầy Trình-tử nói rằng : Sách Đại-học là sách của ông Khổng-tử đề truyền lại ; sách ấy là như cái cửa đề mà vào đường đức cho kẻ mới học vậy. Đời nay coi đó mà coi thì thấy người đời xưa nguyên nhờ cái thiên nấy còn lại mà làm thứ-lớp mà học. Mà sách Luận-ngữ sách Mạnh-tử lấy đó làm trước mà kẻ theo sau ; kẻ học cứ theo đó mà học,

LY :

Sách Đại-học là sách nguyên làm cho kẻ lớn học, nên kêu là đại-học. Nhờ thầy Trình-tử cứ kinh-văn mà sắp lại có thứ-tự vì trước lộn thê đi. Vậy thầy Trình-tử nói rao rằng :

Sách Đại-học nầy nguyên là của ông Khổng-tử làm ra, mà đề lại. Sách nầy nó làm như cái cửa cho kẻ mới học được vô đường đức vậy. Nay xét lại mà coi ; người đời xưa muốn làm ra thứ-lớp mà học thì thật nhờ có cái sách nầy còn lại mà làm trước, rồi sách Luận-ngữ, sách Mạnh-tử mới kẻ theo sau. Cho-nên kẻ học thì lấy đó làm đầu kéo lộn thứ.

末事有終始
知所先後
則近道矣
古之欲明

Mạt
ngon

Sự

Hữu
có

Chung
sau

Thì
trước

Tri
biết

Sở
sưa

Tiên
trước

Hậu
sau

Tác
thì

Cận
gần

Đạo
lẽ

Hĩ
nhưng

Cổ
xưa

Chi
chưng

Dục
muốn

Minh
sáng]

而后能安安
而后能慮慮
而后能得物
有本

Nhi
mà

Hậu
sau

Năng
hay

An

An

Nhi
mà

Hậu
sau

Năng
hay

Lự
lo

Lự
lo

Nhi
mà

Hậu
sau

Năng
hay

Đắc
đặng

Vật

Hữu
có

Bản
gốc,

cội

在止於至善
知止而后
有定
定而后
能靜靜

Tại
ở

Chỉ
đỗ

Ư
nơi

Chỉ
rất

Thiện
lành

Tri
biết

Chỉ
đỗ

Nhi
mà

Hậu
sau

Hữu
có

Định

Định

Nhi
mà

Hậu
sau

Năng
hay

Tĩnh
lặng

Tĩnh
lặng

乎其不差矣
大學之道
在明明德
在親民

Hồ
vậy

Kì
thừa

Bất
chăng

Sai
sai

Hĩ
nhưng

Dại
cá

Học

Cần
chưng

Đạo
lẽ

Tại
ở

Minh
sáng

Minh
sáng

Đức

Tại
ở

Tân A
mới

Dân

NGHĨA ĐEN :

thừa chẳng sai nhưng.

Chung đạo Đại-học ở tỏ đức sáng, ở mới dân, ở đổ nơi rất lành.

Biết đổ mà sau có định, định mà mới hay tịnh ; tịnh mà mới hay an ; an mà mới hay lo ; lo mà mới hay dặng.

Vật có cội ngọn, việc có trước sau. Biết thừa trước sau, thời gán đạo nhưng.

Xưa chung muôn tỏ

NGHĨA TRẮNG :

thì khỏi sai khỏi lầm.

Phép sách Đại-học dạy, là ở tại trong cái điều làm cho tỏ cái đức sáng ra, làm cho dân ra mới, tại đậu tại cái chỗ rất lành (phải).

Biết cái chỗ đậu thời sau mới có định được, có định rồi mới hay tịnh được, tịnh rồi thì sau mới hay yên được, có yên rồi thì mới hay lo được. Có lo rồi sau mới hay dặng được.

Vật có gốc có ngọn, việc có trước có sau. Biết đầu là trước biết đầu là sau thì mới là gán đạo (chí thiện) vậy.

Xưa kẻ muôn tỏ

LÝ :

Bây-giờ đây mới vô văn sách. Sách khi đầu rằng : Chánh cái điều sách Đại-học dạy là hệ tại 1^o Làm cho cái đức sáng mình sáng ra. 2^o Làm cho dân ra mới (hóa dân) 3^o Tới cho đến tốt cái lành thì mới thôi. Vì hễ có biết chỗ đến mà cho cùng cho tốt rồi thì mới định, định rồi mới tịnh, tịnh rồi mới yên trong lòng ; yên rồi mới lo được ; lo rồi mới có thấy được cho. Vật gì vật này đều có gốc có ngọn, việc gì việc này đều có trước có sau. Biết được cái nào trước cái nào sau mà làm thì mới trúng đạo thật mà-thời.

(A) Chữ *thân* 親 đặt thê cho chữ *tân* 新

(B) Chữ *hậu* 后 » » » » 後

先
致
其
知
致
知
在
格
物

Tiên
trước
Trí
rất
Kì
thừa
Trí
biết
Trí
rất
Trí
biết
Tại
ở
Cách
đến
Vật

物
格
而
后
知
至
知

Vật
»
Cách
đến
Nhi
mà
Hậu
sau
Trí
biết
Chí
rất
Trí
biết

正
其
心
欲
正
其
心
者
先
誠
其
意
欲
誠
其
意
者

Chính
ngay
Kì
thừa
Tâm
lòng
Dục
muốn
Chính
ngay
Kì
thừa
Tâm
lòng
Già
ấy
Tiên
trước
Thành
thiết
Kì
thừa
Ý
ý
Dục
muốn
Thành
thiết
Kì
thừa
Ý
»
Già
ấy

其
家
欲
齊
其
家
者
先
脩
其
身
欲
脩
其
身
者
先

Kì
thừa
Gia
nhà
Dục
muốn
Tề
sửa
Kì
thừa
Gia
nhà
Già
ấy
Tiên
trước
Tu
trau
Kì
thừa
Thân
mình
Dục
muốn
Tu
trau
Kì
thừa
Thân
mình
Già
ấy
Tiên
trước

明
德
於
天
下
者
先
治
其
國
欲
治
其
國
者
先
齊

Minh
sáng
Đức
»,
Ở
nơi
Thiện
trời
Hạ
dưới
Già
ấy
Tiên
trước
Trị
»
Kì
thừa
Quốc
nước
Dục
muốn
Trị
sửa
Kì
thừa
Quốc
nước
Già
ấy
Tiên
trước
Tề
sửa

NGHĨA DEN :

đức sáng nơi thiên hạ ấy, trước trị thừa nước, muốn trị thừa nước ấy, trước sửa thừa nhà ; muốn sửa thừa nhà ấy, trước trau thừa mình ; muốn trau thừa mình ấy trước chính thừa lòng ; muốn chính thừa lòng ấy trước thành thừa ý, muốn thành thừa ý ấy trước rất thừa biết, trí tri ở cách vật. Vật đến mà sau biết rất, biết

NGHĨA TRẮNG :

đức sáng ra nơi thiên-hạ, thì trước hết lo trị nước cho yên ; kẻ muốn trị nước cho yên, thì trước hết phải sửa việc nhà mình cho xong. Muốn sửa việc nhà mình cho xong, thì trước phải trau phải sửa mình mình đã. Muốn trau muốn sửa mình mình thì trước phải chính cái lòng mình lại. Muốn chính cái lòng mình lại thì trước hết phải cho thành cái ý mình đã. Muốn cho thành cái ý mình thì trước hết phải làm cho sự biết mình cho tốt cho cùng. Biết tốt là ở tại cái phân-biệt vật kia nọ ra cho rõ-ràng. Vật đã phân biệt đặng rồi,

LÝ :

Vì vậy cho-nên người đời xưa hễ là muốn làm cho sáng cái đức sáng mình ra thì phải lo trị nước mình cho yên ; muốn trị nước cho yên thì trước phải sửa việc nhà mình cho tề-chỉnh đã, muốn sửa-sang việc nhà cho tề-chỉnh thì trước phải lo sửa mình cho tử-tề đã, muốn sửa mình cho tử-tề thì trước hết phải lo làm cho cái lòng mình ra ngay-thẳng đã ; muốn cho được ngay-thẳng thì phải làm cho cái chí-ý mình ra ngay-thật đã ; mà muốn cho cái chí-ý mình ra ngay-thật thì phải lo cho cái gì mình biết thì biết cho rành cho tận-tốt đã ; Mà sao cho tốt cái biết mình ? Cái ấy là tại cái hay phân-biệt vật ra cho rõ-ràng thì cái biết mới tốt được. Hễ là vật phân-biệt được rõ-ràng rồi thì cái biết mình nó mới tốt cho.

爲本其本亂而未治者否矣其所厚者薄而

Vi làm Bồn gốc Kì thừa Bồn gốc Loạn Nhi mà Mạt ngọn Trị Gia ấy Phủ chăng-có Hì vậy Kì thừa Sờ chỗ Hậu dày Già ấy Bạc mỏng Nhi mà

下平自天子以至於庶人壹是皆以脩身

Hạ dưới Bình Tự tì Thiên đẳng Tử Dĩ lấy Chí đến C nơi Thứ kẻ Nhơn Nhứt cả thấy Thị ấy Giai đều Dĩ lấy Tu trau Thân mình

身脩而后家齊家齊而后國治國治而后天

Thân mình Tu trau Nhi mà Hậu sau Gia nhà Tê sửa Gia nhà Tê sửa Nhi mà Hậu sau Quốc nước Trị Quốc nước Trị Nhi mà Hậu sau Thiên trời

至而后意誠意誠而后心正心正而后身脩

Chí rất Nhi mà Hậu sau Ý Thành thiết Ý Thành thiết Nhi mà Hậu sau Tâm lòng Chính ngay Tâm lòng Chính ngay Nhi mà Hậu sau Thân mình Tu trau

NGHĨA ĐEN :

rất mà sau ý thành, ý thành mà sau lòng chính, lòng chính mà sau mình trau, mình trau mà sau nhà sửa, nhà sửa mà sau nước trị, nước trị mà sau thiên-hạ an.

Từ thiên-tử lấy đến nơi thứ-nhơn thầy ấy đều lấy trau mình làm cội. Thừa cội loạn mà ngọn trị ấy không nhưng. Thừa chỗ hậu ấy bạc, mà

NGHĨA TRẮNG :

thì sau sự biết mới tốt cho ; sự biết đã tốt rồi, thì sau cái ý mới thành cho ; ý đã thành thì lòng mới chính ; lòng chính rồi thì mình mới sửa ; mình sửa rồi thì nhà mới xử mới tề. Nhà xử xong thì nước trị mới yên ; nước trị được yên thì trong thiên-hạ mới bình.

Lúc trên vua lấy xuống cho đến người rốt hèn trong dân thầy đều lấy sự sửa mình làm gốc. Không có lẽ gốc loạn mà ngọn trị bao-giờ. Cái dày (trọng) mà mỏng (khinh),

LY :

Biết mà đã tận-tột rồi thì sau cái ý nó mới ra thiết ; ý đã thiết được rồi thì cái lòng mình nó mới ngay chính ; lòng mà đã ngay chính được rồi, thì mình-mình mới sửa được ; mình-mình sửa được rồi thì sau nhà mới chỉnh-tề mới xong. Việc nhà xử xong thì nước trị mới yên ; nước mà trị yên được thì cả-và thiên-hạ mới thái-bình. Từ bậc vua xuống cho tới hạng rốt trong thứ dân hết thầy-thầy đến, cũng lấy việc sửa mình cho từ-tề đã làm gốc. Cái gốc là cái chánh mà bày đi thì cái ngọn là cái phụ mà nên việc thì là điều chẳng-có có bao-giờ đâu. Vì chưa hề có khi nào mà cái trọng lại ra khinh, mà cái khinh lại ra trọng bao-giờ.

定	Định	而	Nhi	子	Tử	其	Kì
而	Nhi	門	mà	之	Chi	所	thừa
更	mà	人	Môn	言	chung	薄	Sở
考	Cánh	記	ké »	而	Ngôn	者	sửa
經	lại	之	Nhơn	曾	nói	厚	Bạc
文	Khảo	也	»	子	Nhi	末	mỏng
別	xét	舊	Kí	述	mà	之	Già
爲	Kinh	本	ghi, chép	之	Tăng	有	đầy
次	sách	頗	Chi	其	thấy »	也	Hậu
序	Văn	有	đó	傳	Tử		đầy
如	»	錯	Dã	十	»		Vị
左	Biệt	簡	vậy	章	Thuật		chưa
	phân »	今	Cựu	則	»		Chi
康	Vì	因	cũ	曾	Chi		chung
誥	làm	程	Bôn	子	đó		Hữu
曰	Thứ	子	cái »	之	Kí		có
	bạc	所	Pha	意	thừa		Dã
	Tự		vũ		Truyện		vậy
	lớp		Hữu		»		
	Như		có		Thập	右	Hữu
	»		Thác		mười	經	»
	Tà		lộn		Chương	一	Kinh
	»		Giàn		»	章	»
			thé		Tác		Nhút
			Kim		thì		một
			nay		Tăng		Chương
	Khang		Nhơn		thấy »		»
	thiên »		»		Tử		
	Cáo		Trình		»		
	»		thấy »		Chi		
	Viết		Tử		chung		
	rằng		»		Ý		
			Sở		»		
			sửa				

其所薄者厚末之有也 右經一章 蓋孔

NGHĨA DEN :

thừa chỗ bạc ây hậu, chưa chừng có vậy.

Kinh trước một bài, sô là chừng lời Đức Không-tử mà thầy Tăng-tử thuật đó. Thừa truyện mười bài thì chừng ý thầy Tăng-tử mà kẻ môn-nhơn biên đó vậy. Bản cũ vả có lầm thê, nay nhưn ông Trình-tử chỗ định, mà lại xét kinh-văn phân làm thứ-tự như sau :

Thiên Khang-cáo rằng :

NGHĨA TRANG :

cái mỏng mà dày, thì chưa hề có bao-giờ.

Cái bài trước đây nguyên là lời ông Không-tử nói mà thầy Tăng-tử kể lại ; còn mười bài thì là kẻ môn-nhơn ~~lấy~~ theo ý thầy Tăng-tử mà chép ra.

Trong bản cũ sắp lộn thê đi, nay có ông Trình-tử coi xét định lại chia ra có thứ-tự như sau nầy : Thiên Khang-cáo rằng : (vua Văn)

LÝ :

Đây nói cái bài trước đây gôc là lời đức Phu-tử nói mà thầy Tăng-tử thuật lại ; còn 10 bài kia sau nầy là kẻ môn-nhơn nương theo ý thầy Tăng-tử mà chép ra. Xưa văn-tự chép thê mà thê lộn bậy đi nhờ có thầy Trình-tử cứ theo kinh-văn mà phân bỏ ra thứ-lớp như sau nầy :

Thiên Khang-cáo nói rằng :

作新民

Tác
làm
Tân
mới
Dân
»

詩曰周雖舊

Thi
sách
»
Viết
rằng
Châu
nhà
»
Tuy
dầu
Cũ

邦

Bang
nước
Kì
thừa
Mạng
»
Duy
chín
Tân
mới
Thị
ấy
Cổ
nên (vậy)
Quân
người
»

其

命

維

新

是

故

君

君

湯之盤銘曰

Thang
vua
»
Chi
chung
Bàn
mâm
Minh
chạm
Viết
rằng
Cáo
vi-dầu
Nhựt
ngày
Tân
mới
Nhựt
ngày
Nhựt
ngày
Tân
mới
Hựu
lại
Nhựt
ngày
Tân
mới
(Khang
thiên)
(Cáo
»
Viết
rằng

苟

曰

苟

曰

新

曰

曰

新

又

曰

新

康

誥

曰

明峻德

Minh
sáng
Tuần
lớn
Đức
»
Giai
đều
Tự
mình
Minh
sáng
Dĩ
vậy
Hữu
»
Truyện
»
Chi
chung
Thủ
dầu
Chương
»
Thích
»
Minh
sáng
Minh
sáng
Đức
»

皆

自

明

也

右

傳

之

首

章

釋

明

明

德

德

克明德

Khắc
hay
Minh
sáng
Đức
»

大

甲

曰

顧

諝

天

之

明

命

帝

典

曰

克

克

Thái
thiên
»
Giáp
»
Viết
rằng
Cổ
đoái
Thị
ấy
Thiên
trời
Chi
chung
Minh
sáng
Mạng
»
Đê
thiên
»
Điền
»
Viết
rằng
Khắc
hay

NHĨA ĐEN :

hay sáng đức.

Thiên Thái-giáp rằng : *đời ấy chung minh mạng trời.*

Thiên Đê-diên rằng : *hay tỏ đức lớn ; đều minh sáng vậy.*

Truyện trước chứng bài đầu giải chữ *minh minh đức.*

Vua Thang chứng chạu tám rằng : *Bằng ngày mới, ngày ngày mới lại ngày mới.*

Thiên Khang-cáo rằng : *làm mới dân.* Kinh-thi rằng : *Nhà Châu đầu nước cũ thừa mạng chín mới.* Ấy nên người quân-

NGHĨA TRẮNG :

hay sáng đức ra được.

Thiên Thái-giáp rằng : *vua hay chăm xem cái mạng Trời sáng.*

Thiên Đê-diên rằng : *hay tỏ đức lớn.* Các lời ấy đều chỉ phải *minh sáng minh ra vậy.*

Truyện trước chứng bài đầu giải nghĩa chữ *minh minh đức.*

Lời vua Thang chạu nơi chạu tám rằng : *« hằng ngày hãy nên mới, ngày ngày càng mới ; lại càng ngày càng mới nữa.*

Trong thiên Khang-cáo có lời rằng : *hãy làm cho dân ra mới.* Sách Kinh-thi rằng : *nhà Châu đầu là nước nhỏ cũ mặc lòng mà (vua Văn-vương) dựng cái mạng trời mới.* Cho-nên người quân-

LÝ :

vua Văn-vương làm cho sáng cái đức mình ra được.

Thiên Thái-giáp rằng : (Vua ấy) *hay chăm xem cái mạng trời sáng.*

Thiên Đê-diên rằng : v.v.... Ấy là những lời lầy trong Ngũ-kinh mà trưng ra cho biết xưa những bậc tiên-vương có đức có mạng đã *minh minh đức* là chừng nào ; cho-nên bậc quân-tử là vua quan.... *hay lo cho được trí trí, cho được cách vật.*

不 Bất
如 chẳng
鳥 Như
乎 bằng
Điền
chim
Hồ
ôi

詩 Thi
云 sách
Văn
rằng

穆 Mục
穆 thăm
文 Mục
王 thăm
於 Văn
緝 vua
熙 »
敬 Vương
止 »
Ô
ôi
Tập
nổi
Hi
sáng
Kính
»
Chỉ
vậy

止 Chỉ
于 đầu
丘 Vu
隅 chưng
子 Kì
曰 gò
於 Ngu
止 góc
知 Tử
其 đức
所 Phu
止 »
可 Viết
以 rằng
人 U
而 chưng
Chỉ
đầu
Trí
biết
Kì
thừa
Sở
chỗ
Chỉ
đầu
Khả
khá
Dĩ
lấy
Nhơn
người
Nhi
mà

詩 Thi
云 sách
邦 Văn
畿 rằng
千 Bang
里 nước
惟 Kì
民 côi
所 Thiên
止 ngàn
Lí
dặm
Duy
chín
Dàn
»
Sở
sửa
Chỉ
đó
詩 Thi
云 sách
緝 Văn
蠻 rằng
黃 Miên
鳥 lưu
Mang
lo
Huỳnh
chim
Điền
»

子 Tử
無 »
所 Vô
不 không
用 Sở
其 sửa
極 Bất
chẳng
Dụng
dùng
Kì
thừa
Cực
rất
右 Hữu
傳 »
之 Truyện
二 »
章 Chỉ
釋 chưng
新 Nhi
民 hai
Chương
»
Thích
»
Tân
mới
Dân
»

NGHĨA ĐEN :

tử không chỗ chẳng dùng thừa tốt.

Truyện trước chứng hai bài giải chữ Tân dân.

Kinh-thi rằng : ngàn dặm chín dân sửa đổ.

Kinh-thi rằng : Liu-lo chim huỳnh-diều đổ nơi góc núi.

Phu-tử rằng : nơi đổ biết thừa chỗ đổ khá lấy người mà chẳng bằng chim sao ? Kinh-thi rằng : Thăm-thăm vua Văn-vương ? lành thay nổi sáng kính vậy.

thuongmaitruongxua.vn

NGHĨA TRẮNG :

tử chẳng có điều gì mà chẳng dùng cho tận-tột đó.

Bài thứ hai trước này giải nghĩa chữ Tân dân.

Sách Kinh-thi rằng : đô vua ngàn dặm, là chỗ dân hay tựu mà ở đó vậy.

Sách Kinh-thi rằng : chim huỳnh-diều kêu liu-lo đổ nơi góc núi.

Đức Phu-tử nói rằng : chim kia đổ đó thì là biết chỗ đổ có lẽ người mà không bằng chim sao ? Sách Thi-kinh rằng : Thăm-thăm đức vua Văn-vương, người biết nổi sáng mà lo chỗ đổ !

LÝ :

Thiên thứ 2 trước đó thích nghĩa chữ tân dân.

Qua chương thứ 3 lại thích nghĩa chữ chí w chí thiện cho-nên trưng sách Thơ-kinh sách Thi-kinh nói về điều ấy

如 Như
琢 Trác giới
如 Như
磨 Ma mài
瑟 Sát c íng
兮 Hé vậy
僩 Giản nghiêm
兮 Hé vậy
赫 Hích chói
兮 Hé vậy
喧 Huyên rõ
兮 Hé vậy
有 Hữu có
斐 Phi vé
君子 Quân người
終 Từ

瞻 Chiêm xem
彼 Bì kia
淇 Kì sông
澳 Úc mé
棗 Lục xanh
竹 Trúc cây
猗 A (y) đồn
猗 A (y) đồn
有 Hữu có
斐 Phi vé
君子 Quân người
如 Từ
切 Như
如 Như
磋 Tha thừa

孝 Hiếu thảo
爲 Vi làm
人 Nhơn người
父 Phụ cha
止 Chỉ đồ
於 Ư nơi
慈 Từ hiền
與 Dữ cùng
國 Quốc nước
人 Nhơn người
交 Giao
止 Chỉ đồ
於 Ư nơi
信 Tín tín
詩 Thi sách
云 Văn rằng

爲 Vi làm
人 Nhơn người
君 Quân vua
止 Chỉ đồ
於 Ư nơi
仁 Nhân
爲 Vi làm
人 Nhơn người
臣 Thần tôi
止 Chỉ đồ
於 Ư nơi
敬 Kính kính
爲 Vi làm
人 Nhơn người
子 Tử con
止 Chỉ đồ
於 Ư nơi

NGHĨA ĐEN :

Làm vua người đổ nơi nhân ; làm tôi người đổ nơi kính, làm con người đổ nơi thảo, làm cha người đổ nơi từ, cùng người trong nước giao thì đổ nơi tin.

Kinh-thi rằng : *xem kia vịnh sông Kỳ tre xanh dờn-dờn, người quân-túc có vẻ, như cắt như thía, như giới như mài, nghiêm vậy ! mạnh vậy ! chói vậy ! sáng vậy ! người quân-túc có vẻ, trọn*

NGHĨA TRẮNG :

Làm vua người-ta thì đổ tại lòng nhơn, làm tôi người-ta thì đổ tại lòng kính, làm con người-ta thì đổ tại lòng thảo ; làm cha người-ta thì đổ tại lòng thương, ăn ở với người trong nước thì đổ tại lòng tin.

Sách Thi-kinh rằng : *kìa coi nơi vịnh sông Kỳ, lá tre xanh dờn ! Người quân-túc có vẻ-vang, như cắt như cưa, như giới như mài ; coi nghiêm mạnh, sáng, chói thế nào ! Người quân-túc có vẻ-vang ;*

LÝ :

lại dạy rằng *đang* làm vua phải đổ nơi nào ? Vua phải đổ nơi *điều nhơn*, bậc làm tôi Nhà-nước phải đổ ở đâu ? tôi phải đổ nơi *điều kính-trượng* vua. Kẻ làm con phải đổ tại cái gì ? con phải đổ nơi *điều hiếu-thảo*. Kẻ làm cha mẹ phải *đền* tốt tới đâu ? cha thì phải đổ nơi lòng *hiền-từ*. Còn như ra việc xử thế với người trong nước thì làm *làm-sao* cho cùng cho tốt ? Phải lấy lòng *tin* mà giao-tiếp thì mới phải đạo *chí u chí thiện*. Vậy mới trưng Thi-kinh về sự *trọn lành* người quân-túc là thế nào.

民之不能忘也

Dàn
»
Chi
chưng
Bất
chăng
Năng
hay
Vong
quên
Dã
vậy

詩云

Thi
sách
»
Van
rằng

於戲前王不忘君

Ô
ôi
Hó
than
Tiên
trước
Vương
vua
Bất
chăng
Vong
quên
(Quân
người)

儀也有斐君子終不可

Nghi
phép
Dã
vậy
Hữu
có
Phi
vẻ
(Quân
người)
(Tư
»
Chung
trộn

諠兮者道盛德至善

Bất
chăng
Khả
khá
Huyền
quên
Hề
vậy
Giả
ấy
Đạo
nói
Thạnh
»
Đức
»
Chí
rất
Thiện
lành

自脩也瑟兮僖兮者恂慄也赫兮喧兮者威

Tự
mình
Tu
sửa
Dã
vậy
Sắc
cứng
Hề
vậy
Giản
nghiêm
Hề
vậy
Giả
ấy
Tuân
tín
Lật
rùn
Dã
vậy
Hích
chói
Hề
vậy
Huyền
tỏ
Hề
vậy
Giả
ấy
Oai
»

不可諠兮如切如磋者道學也如琢如磨者

Bất
chăng
Khả
khá
Huyền
quên
Hề
vậy
Như
»
Thiệt
cắt
Như
»
Tha
thưa
Giả
ấy
Đạo
nói
Học
»
Dã
vậy
Như
»
Trắc
giỏi
Như
»
Ma
mài
Giả
ấy

NGHĨA ĐEN :

chẳng khá quên vậy. Chữ như thiết như tha ấy nói học vậy. Chữ như trác như ma ấy là mình trau vậy. Chữ sắc hể gián hể là mình nớp-sợ vậy. Chữ hích hể huyền hể là oai-nghi vậy. Chữ hữu phi quân tử chung bất khá huyền hể ấy nói thanh đức rất lành, dân chung chẳng hay quên vậy.

Kinh-thi rằng : *Lành thay vua trước chẳng quên ! người quân-*

NGHĨA TRẮNG :

chẳng hề nên quên đi bao giờ. Nói như cắt như cưa là chỉ sự học, như giới như mài chỉ hay hãm mình sửa tính. Nghiêm vậy, mạnh vậy, là đáng nết sợ, chói vậy, sáng vậy, có oai-nghi, người quân-tử có vẻ-vang, chẳng hề nên quên đi bao giờ, nghĩa-là chỉ người thanh đức rất lành, nên dân không có quên đi được.

Sách Kinh-thi rằng : *hiền thay vua (Văn vua Võ) trước người đời sau chẳng-có quên ! vì người quân-*

LÝ :

Trung câu sách Kinh-thi nói về cây trúc mà chỉ mà cắt nghĩa cái sự trọn-lành ra làm-sao. Vậy nói : *như cắt như thừa* là làm-sao ? là chỉ học-bành giới-mài trí-khôn ra tốt-lành ; nói : *như giới như mài* nghĩa-là gì ? nghĩa-là chỉ mình trau-giới cái mình-mình cho ra trọn-lành ; nói : *cứng vậy nghiêm vậy* là gì ? là chỉ thấy tốt-lành mà nớp-sợ vậy ; *chói vậy tỏ vậy* là làm-sao ? là chỉ trọn-lành mọi bề đến đời có oai-nghi ra ; còn chữ rằng : *có vẻ người quân-tử trọn chẳng khá quên vậy* lại chỉ là gì ? chỉ là cái đức thanh cái lành rất (tốt phẩm) cho-nên dân nó ngó-thấy tốt-lành oai-nghi có nhưn-đức trọn-lành thế ấy thì không có lẽ mà nó quên đi bao-giờ được.

情者不得盡其辭大畏民志此謂知本右

Tình
» thiết

Già
ấy

Bất
chăng

Đắc
đăng

Tận
hết

Kì
thừa

Từ
lời

Đại
cá

Uỷ
sợ

Dân
»

Chí
»

Thử
ấy

Vì
rằng

Tri
biết

Bòn
gốc

Hữu
trước

善

Thiện
lành

子

Từ
Phu »

曰

Viết
rằng

聽

Thính
nghe

訟

Tụng
kiện

吾

Ngô
ta

猶

Du
cũng như

人

Nhơn
người

也

Dã
vậy

必

Tất
đt

也

Dã
vậy

使

Sử
khiến

無

Vô
không

訟

Tụng
kiện

乎

Hồ
ôi

無

Vô
không

此

Thử
ấy

以

Dĩ
lấy

沒

Một
mất

世

Thê
đời

不

Bất
chăng

忘

Vong
quên

也

Dã
vậy

右

Hữu
trước

傳

Truyền
»

之

Chi
chung

三

Tam
ba

章

Chương
»

釋

Thích
»

止

Chỉ
đó

於

Ở
nơi

至

Chỉ
rất

子

Từ
,

賢

Hiền
»

其

Kì
thừa

賢

Hiền
»

而

Nhi
mà

親

Thân
»

其

Kì
thừa

親

Thân
»

小

Tiểu
kế »

人

Nhơn
»

樂

Lạc
vui

其

Kì
thừa

樂

Lạc
vui

而

Nhi
mà

利

Lợi
»

其

Kì
thừa

利

Lợi
»

NGHĨA ĐEN :

từ hiên thừa hiên, mà thân thừa thân, kẻ tiểu-nhơn vui thừa vui, mà lợi thừa lợi, ấy lấy lộn đời chẳng quên vậy.

Truyện trước chừng ba bài giải câu *Chỉ ư chỉ thiện*.

Đức Phu-tử rằng : đoán kiện ta như người vậy, ắt vậy khiến đừng-có kiện chẳng ; không tình ấy chẳng dặng hết thừa lời, cả sợ chỉ dân ấy gọi biết cội.

NGHĨA TRANG :

từ kẻ tiểu-nhơn đều được nhờ cả : bậc quân-tử hiên với người hiên như mình, thân với người thân với mình, còn bậc tiểu-nhơn vui theo phận vui mình, được lợi theo phận lợi mình, vì vậy cho-nên trọn đời chẳng hề có quên (cái đời những dặng tiền vương ấy) dân.

Bài thứ ba trước này dịch nghĩa câu chữ : *Chỉ ư chỉ thiện*.

Đức Phu-tử rằng : Ta ngồi mà đoán kiện như kẻ khác thì cũng được chúc ; mà làm làm-sao cho người-ta đừng-có thừa-kiện thì là cần hơn chứ, hễ mình làm quan sáng-ngộ làm cho kẻ gian giả kẻ không có thật tình) đừng-có thừa kiện bậy mà nói cho hết lời nó, như vậy thì làm cho lòng chỉ dân nó sợ nó phục. Ấy gọi là biết cội.

LÝ :

Còn câu Kinh-thi này nữa : *than ôi vua ta* ~~ta~~ *đức chẳng quên* là vì làm-sao ? là vì các vị tiền-vương có công-đức để lại nhiều lắm cho-nên mỗi đời kẻ sau đều bậc trên bậc dưới đều vịn theo gương đức ấy mà noi theo, bậc trên bậc dưới đều được nhờ cái phép-tác qui-mô nên-niếp các đấng vua đời trước ấy, mà dôi truyền cho nhau, cũng được nên người hiên tôn kẻ hiên cũng được kính người thân ; được vui được lợi, vui lòng yên trí hưởng thái-bình, sanh phước lợi như đời trước ; cho-nên thiên-hạ nhớ công-đức các ông ấy luôn chẳng-hề quên đi được, là vì cảm cái công-đức các ông để lại cho mình được nhờ.

Ông Không-tử nói rằng : Ngồi mà nghe kiện xử kiện thì ta cũng như kẻ khác vậy ; có khác chi ? cái cần cái hay là làm làm-sao cho đừng-có kiện-thừa nữa kia mới hay chứ. Mình làm quan mà không-giao sáng-ngộ cho đến dỗi dứa gian nó không dám đi thừa đi kiện bậy mà nói cho hết lời nói ; có như-vậy thì lòng-chỉ dân nó sợ nó phục ; ấy mới gọi là *biết cái gốc cái cội*.

格	Cách đến	問	Gian rong	右	Hữu trước	傳	Truyện
物	Vật việc	常	Thường	傳	Truyện	之	Chi chung
者	Già ấy	竊	Thiệt trộm	之	Chi chung	四	Tứ bốn
言	Ngôn nói	取	Thù lấy	五	Ngũ năm	章	Chương
欲	Dục muốn	程	(Trình ông)	章	Chương	釋	Thích
致	Trí rất	子	(Tư)	蓋	Cái ấy (tượng)	本	Bản gốc
吾	Ngô ta	之	Chi chung	釋	Thích	末	Mạt ngọn
之	Chi chung	意	Ý	格	Cách đến	此	Thử ấy
知	Trí biết	以	Đi lấy	物	Vật việc	謂	Vì rằng
在	Tại ở	補	Bổ vá	致	Trí rất	知	Trí biết
卽	Tức lối	之	Chi đó	知	Trí biết	本	Bản gốc
物	Vật việc	曰	Viết rằng	之	Chi chung	此	Thử ấy
而	Nhi mà	所	Sở sử	義	Nghĩa	謂	Vì rằng
窮	Cùng	謂	Vì rằng	而	Nhi mà	知	Trí biết
其	Kì thừa	致	Trí rất	今	Kim nay	之	Chi chung
理	Lý lẽ	知	Trí biết	亡	Vong mất	至	Chi rất
也	Dã vậy	在	Tại ở	矣	Hĩ vậy	也	Dã vậy

NGHĨA ĐEN :

Truyện trước chứng bốn bài giải chữ *Bốn mặt*. Ấy gọi biết cội, ấy gọi biết chứng rất vậy.

Truyện trước chứng năm bài, sô là giải chứng nghĩa *Cách vật trí trí* mà nay mất đi nhưng. Trong ấy ta từng trộm dùng chứng ý thấy Trình-tử lấy bỏ đó rằng : Chỗ gọi *trí trí* ở *cách vật* ấy, nói muôn rất ta chứng biết tại tới vật mà cùng thừa lẽ vậy.

thuongmaitruongxua.vn

NGHĨA TRẮNG :

Bài thứ tư trước đây, giải nghĩa chữ *Bốn mặt*. Ấy gọi là biết cội, ấy gọi là biết rất (cho cùng tốt) vậy.

Bài thứ năm trước giải nghĩa chữ *Cách vật trí trí* mà nay mất đi. Trong ấy ta thường dựa theo ý thấy Trình-tử mà bỏ vào đó rằng : Cái điều mà gọi *trí trí* ở tại *cách vật* là có ý *trí*, như muôn cho sự biết ta cho nó cùng cho nó tốt, thì ta phải lo xét các vật cho cùng cho hết lý nó mới được.

LÝ :

Trước đây là chương thứ 4 thích nghĩa chữ *bốn mặt*.

Ấy rằng biết gốc ; ấy rằng biết chứng rất vậy. Đây là chương thứ 5 nguyên là bài giải nghĩa chữ *cách vật trí-trí* mà bởi-vì chánh-văn nó mất đi nên ta trộm lấy ý thấy Trình-tử mà bỏ vô đó như sau này : Cái điều nói rằng : *trí-trí* là tại *cách vật* thì chỉ nghĩa là muôn cho cái biết ta nó thấu cho tốt cho đến nước đi thì là tại ta xét cái vật cho cùng cho hết cái lý (léo, thể) nó thì mới được.

己
知
之
理
而
益
窮
之
以
求
至
乎
其
極
至
於
用

Dĩ
đã
Tri
biết
Chi
chung
Lý
lẽ
Nhi
mà
Ích
thêm
Cùng
Chi
đó
Đĩ
lấy
Cầu
tìm
Chi
đến
Hó
chung
Kì
thừa
Cực
tột
Chi
rất
Ư
chung
Dụng
dùng

學
始
敎
必
使
學
者
卽
凡
天
下
之
物
莫
不
因
其

Học
Thì
mới
Giáo
dạy
Tất
đt
Sử
khiến
Học
kế
Già
ấy
Tức
lờ
Phàm
gồm
Thiên
Hạ
Chi
chung
Vật
việc
Mạc
chăng
Bất
chăng
Nhơn
nương
Kì
thừa

理
惟
於
理
有
未
窮
故
其
知
有
不
盡
也
是
以
大

Lý
lẽ
Duy
chỉn
Ư
chung
Lý
lẽ
Hữu
có
Vị
chưa
Cùng
Cò
nên
Kì
thừa
Tri
biết
Hữu
có
Bất
chăng
Tận
hết
Đã
vậy
Thị
ấy
Đĩ
lấy
Đại
sách

蓋
人
心
之
靈
莫
不
有
知
而
天
下
之
物
莫
不
有

Cái
sở
là
Nhơn
người
Tâm
lòng
Chi
chung
Linh
thiêng
Mạc
chăng
Bất
chăng
Hữu
có
Tri
biết
Nhi
mà
Thiên
Hạ
Chi
chung
Vật
việc
Mạc
chăng
Bất
chăng
Hữu
có

NGHĨA ĐEN :

Sở là lòng ta chứng linh chẳng chẳng có biết, mà chứng vật trong thiên-hạ việc gì mà chẳng có lý ? Chín nơi lý có chưa tốt, nên thừa biết có chẳng hết vậy.

Nên sách Đại-học dẫn dạy át khiến kẻ học tới phạm chứng vật trong thiên-hạ, chẳng chẳng như thừa chứng lý đã biết mà càng tốt đó lấy cầu đến nơi thừa tốt ; đến nơi dùng

NGHĨA TRẮNG :

Mà cái tính linh-lòng người-ta, ai mà lại không có biết ? Mà các vật trong trời đất vật nào, việc gì cho khỏi có lý ? Có một điều mình chưa xét cho tốt cái lý nó, hóa ra cái biết mình còn có chỗ chưa được hết mà-thôi.

Bởi-vậy-cho-nên sách Đại-học, trước hết dạy kẻ học phải biết : hể vật gì trong thiên-hạ cũng là như bởi mình ta xét hiểu lý nó rồi, mới cùng tận-tốt hơn mà biết cho cặn-kẻ hết mới-được ; mà đã ra

LÝ :

Là vì lẽ nào ? là bởi-vì cái lòng người-ta làm-sao cũng có cái trí biết, mà trong các vật trên đời làm-sao vật nào vật này cũng đều có lẽ riêng nó cả ; có một cái là vì mình chưa có hiểu-thâu cho cùng cái lẽ riêng nó cho-nên cái biết mình nó mới không được toàn mà-thôi. Vì vậy sách Đại-học mở đầu ra mà dạy thì dạy kẻ học phải biết hể là vật gì vật gì trong đời muôn tìm mà hiểu-thâu cho tốt lý nó thì phải nương nhờ cái lý mình đã xét biết rồi mà dò cho tới nơi cho tốt đấy nó thì mới được.

毋	Vô chớ	此	Thử ấy	精	Tinh nhỏ	力	Lực sức
自	Tự mình	謂	Vị rằng	粗	Thô lo	之	Chi chưng
欺	Khi dối	物	Vật việc	無	Vô không	久	Cửu lâu
也	Dã vậy	格	Cách đến	不	Bất chẳng	而	Nhi mà
如	Như »	此	Thử ấy	到	Đáo đến	一	Nhứt một
惡	Ó ghét	謂	Vị rằng	而	Nhi mà	旦	Đán sớm-mai
惡	Ác xấu	知	Tri biết	吾	Ngô ta	豁	Hoát rộng
臭	Xú hơi	之	Chi chưng	心	Tâm lòng	然	Nhiên vậy
如	Như »	至	Chí rất	之	Chi chưng	貫	Quán suốt
好	Hiếu muốn	也	Dã vậy	全	Toàn trọn	通	Thông »
好	Hào tốt	所	Sở sủa	體	Thể vóc	焉	Yên vậy
色	Sắc màu	謂	Vị rằng	大	Đại cả	則	Tắc thì
此	Thử ấy	誠	Thành thiệt	用	Dụng dùng	衆	Chúng mọi
之	Chi chưng	其	Kì thừa	無	Vô không	物	Vật việc
謂	Vị rằng	意	Ý »	不	Bất chẳng	之	Chi chưng
自	Tự mình	者	Giả ấy	明	Minh sáng	表	Biểu ngoài
謙	Khiêm nhường			矣	Hĩ vậy	裏	Lý trong

NGHĨA ĐEN :

sức chưng lâu, mà một mai rộng vậy suốt thông vậy, thì các vật chưng trong ngoài rộng to không chẳng đến, mà lòng ta chưng toàn thể đại dụng không chẳng tỏ nhưng. Ấy gọi vật cách, ấy gọi là biết chưng rất vậy.

Chỗ gọi *thành thừa ý* ấy không mình dỗi vậy, như ghét mùi hôi, như muôn sắc tốt. Ấy chưng gọi mình khiêm,

NGHĨA TRẮNG :

sức lâu làm-vậy, thì có ngày sẽ thông suốt được, thì sẽ được thông thấu hiểu các vật trong ngoài, lớn nhỏ, tinh thô làm-sao hết thấy, mà lòng ta đã ra sức làm-vậy thì sẽ hiểu thấu, chẳng có sự gì mà chẳng rõ. Ấy gọi là *vật cách*, ấy gọi là *biết cho lột*.

Còn về đều gọi là *làm cho ý mình ra thành* chỉ nghĩa-là mình đừng-có dỗi (gạc) mình, như sự ghét mùi hôi, như sự chuộng sắc tốt. Ấy gọi là mình chắc lấy lòng mình

LÝ :

Cho-nên nhờ có gắng công ra sức dần-dần lâu rồi ngày kia nó mới mở-mang suốt-thông ra được, thì làm-sao cái kín cái tỏ cái to cái nhỏ hết thấy mọi vật nó đều rõ ra mình thấu được hết, thì cái việc dùng sức lòng xác thể ấy cũng làm cho tỏ-rõ cái lòng ta ra hơn nữa. Ấy là cái gọi là *vật cách*, ấy là cái *rất cái trí biết* ta vậy.

Còn cái câu nói rằng : *thành kì ý* thì là giống-gì ? Là dạy mình đừng-có dỗi (gạc) mình (là đừng-có lằm). Như tánh người-ta hể mùi hôi thì làm-sao cũng ghét, hể màu tốt thì tự-nhiên ưa-hạp ; ấy là cái gọi-là mình chắc lấy lòng mình đó nghĩa-là tự-nhiên như-vậy.

誠	Thành thiết	善	Thiện lành	所	Sở chỗ	故	Cố nên
於	Ư chung	人	Nhơn người-ta	不	Bất chẳng	君	Quân người »
中	Trung trong	之	Chi chung	至	Chí đến	子	Tử »
形	Hình » bóng	視	Thị xem	見	Kiên thấy	必	Tất đt
於	Ư chung	已	Kì mình	君	Quân người »	慎	Thận ghín
外	Ngoại ngoài	如	Như »	子	Tử »	其	Kì thừa
故	Cố nên	見	Kiên thấy	而	Nhi mà	獨	Độc một mình
君	Quân người »	其	Kì thừa	后	Hậu sau	也	Dã vậy
子	Tử »	肺	Phế phổi	厭	Yếm chán-chường		
必	Tất đt	肝	Can gan	然	Nhiên vậy	小	Tiểu kẻ »
慎	Thận ghín	然	Nhiên vậy	揜	Yếm che	人	Nhơn »
其	Kì thừa	則	Tắc thì	其	Kì thừa	閒	Nhàn rảnh
獨	Độc một mình	何	Hà gì (nào)	不	Bất chẳng	居	Cư ở
也	Dã vậy	益	Ich thêm	善	Thiện lành	爲	Vi làm
		矣	Hĩ vậy	而	Nhi mà	不	Bất chẳng
曾	Tăng thấy »	此	Thử ấy	著	Trứ rết (rõ)	善	Thiện lành
子	Tử »	謂	Vị rằng	其	Kì thừa	無	Vô không

NGHĨA ĐEN :

nên người quân-tử ắt cần thừa chỗ riêng vậy.

Đứa tiểu-nhơn ở rãnh làm việc chẳng lành, không chỗ chẳng đen, thấy người quân-tử mà mới lăm-léc vậy, che thừa chẳng lành mà bày thừa lành, người chớ coi mình như thấy thừa phổi gan vậy, thời nào có ích nhưng ? Ấy gọi thành nơi trong, bày nơi ngoài, nên người quân-tử ắt cần thừa chỗ riêng vậy.

Thầy Tăng-tử

NGHĨA TRANG :

cho-nên người quân-tử phải hay lo giữ-gìn cái lúc một mình mình.

Đứa tiểu-nhơn ở rãnh thì hay làm điều chẳng phải, chẳng có chứa sự gì xấu mà nó chẳng có làm. Nó ngó-thấy người quân-tử thì nó lăm-léc (ngại-ngùng), giấu cái điều chẳng phải mình đi mà khoe (làm-bộ) cho người ta thấy cái điều phải mình (làm bộ người tử-tế) kẻ thấy nó thì hiểu biết nó như là thấy trong ruột trong gan nó vậy. Thì nó giấu, nào có ích gì ? Ấy gọi trong làm-sao thì ngoài làm-vậy nên người quân-tử hay giữ-gìn cái một mình mình vậy.

Thầy Tăng-tử

LÝ :

Vì vậy cho-nên người quân-tử hay lo giữ mình cái hồi có một mình-mình lăm. Đứa tiểu-nhơn khi nó rãnh-rang ở nhưng thì thường nó hay làm việc quấy việc lỗi mặc sức nó buông-lung hết nước. Mà khi nó ngó-thấy người quân-tử thì nó ngại-ngùng sợ-sệt, nó ra sức giấu cái điều nó làm chẳng phải đi, mà trưng cái điều phải nó ra, làm bộ người tử-tế. Mà kẻ dòm xem trong mình nó thì thấy cái trong đục nó rõ-ràng như là thấy tới gan tới phổi nó vậy, thì nó đi giấu-giếm làm chi cho vô-ích. Ấy gọi là có ở trong nó mới bày ra ngoài. Cho-nên người quân-tử ắt phải lo giữ cái hồi mình ở một mình-mình cho lăm.

所忿懣則不得其正有所恐懼則不得其正

Sở sửa
Phân
giân
Si
hờn
Tác
thì
Bất
chăng
Đắc
đặng
Kì
thừa
Chính
ngay
Hữu
có
Sở
sửa
Khủng
e
Cụ
sợ
Tác
thì
Bất
chăng
Đắc
đặng
Kì
thừa
Chính
ngay

六章釋誠意所謂脩身在正其心者身有

Lục sáu
Chương
nghĩa
Thích
Thánh
thiết
Ý
Sở
sửa
Vị
rằng
Tu
trau
Thân
mình
Tại
ở
Chính
ngay
Kì
thừa
Tâm
lòng
Giả
ấy
Thân
mình
Hữu
có

潤身心廣體胖故君子必誠其意右傳之

Nhuận
nhuần
Thân
mình
Tâm
lòng
Quảng
rộng
Thể
vóc
Bàn
lớn
Cô
nên
Quân
người
Tù
Tất
át
Thành
thiết
Kì
thừa
Ý
Hữu
trước
Truyện
Chi
chung

曰十目所視十手所指其嚴乎富潤屋德

Viết
rằng
Thập
mười
Mục
con-mắt
Sở
sửa
Thị
xem
Thập
mười
Thủ
tay
Sở
sửa
Chỉ
trỏ
Kì
thừa
Nghiêm
Hồ
ôi
Phú
giàu
Nhuận
nhuần
Ốc
nhà
Dức

NGHĨA ĐEN :

rằng : mười con mắt chỗ coi, mười ngón tay chỗ chỉ, thừa nghiêm vậy !

Giàu nhuận nhà, đức nhuận mình, lòng rộng vóc thính, nên người quân-tử át thành thừa ý.

Truyện trước chứng sáu bài, giải chữ thành ý.

Chỗ gọi *trau mình ở chính thừa lòng* ấy, mình có chỗ hờn-giận thì chẳng đặng thừa chính, có chỗ sợ-sệt thì chẳng đặng thừa chính ;

NGHĨA TRẮNG :

rằng : Trong cái điều mười con-mắt đều ngó-thầy, mười ngón tay đều chỉ, chẳng nên sợ chẳng nên giữ hay sao ?

Của-cái thì nó trau-giỏi cái nhà cho ra bóng tốt, nhưn-đức thì nó trau-giỏi người-ta cho ra từ-tề, như vậy thì lòng ra rộng-rãi mình-vóc ra thơ-thới ; nên người quân-tử phải thành cái ý mình.

Bài thứ sáu trước nầy, giải nghĩa chữ thành ý.

Cái điều gọi rằng *trau mình ở tại chính cái lòng mình*, thì là chỉ như mình có hờn-giận, thì mình chẳng đặng cái sự chính rồi ; có sợ-sệt thì mình chẳng được cái sự chính rồi ;

LÝ :

Thấy Tăng-tử nói rằng : Cái mà mười con-mắt chăm vào mà xem, mười ngón tay đều giơ ra mà chỉ-trỏ thì là cái điều không đáng sợ đáng giữ-gìn sao ? Của-cái thì nó làm cho nhà ra bóng tốt, nhưn-đức thì nó làm cho người ra người từ-tề. Thê thì lòng trí ra rộng-rãi, mình-vóc ra thơ-thái. Cho-nên người quân-tử phải lo làm cho cái ý mình ra thiệt. Trước đây là chương thứ 6 thích nghĩa chữ thành ý.

Cái điều nói rằng : *trau mình là ở tại ngay thừa lòng* là làm-sao ? là hễ-là mình-mình có nổi cơn hờn-giận lên thì là không được cái chính rồi, hễ lòng có e-sợ thì đã mất cái chính đi rồi.

正心脩身

Chính
ngay

Tâm
lòng

Tu
trau

Thân
mình

所謂齊其家

Sở
chỗ

Vì
ràng

Tề
sıra

Kì
thừa

Gia
nhà

Tại
ở

Tu
trau

Kì
thừa

Thân
mình

Giả
ấy

Nhơn
người

Chi
chương

所謂齊其家在脩其身者人之

其味此謂脩身

Kì
thừa

Vị
mùi

Thử
ấy

Vì
ràng

Tu
trau

Thân
mình

Tại
ở

Chính
ngay

Kì
thừa

Tâm
lòng

脩身在正其心

右傳之七章釋

Hữu
trước

Truyền

Chi
chương

Thất
bảy

Chương

Thích

正心不在焉

Chính
ngay

Tâm
lòng

Bất
cháng

Tại
ở

Yên
vậy

Thị
xem

Nhi
mà

Bất
cháng

Kiên
thấy

Thính
lắng

Nhi
mà

Bất
cháng

Văn
nghe

Thực
ăn

Nhi
mà

Bất
cháng

Tri
biết

視而不見聽而不聞食而不知

有所好樂則不得其正

Hữu
có

Sở
sıra

Hiền
muốn

Lạc
vui

Tắc
thà

Bất
cháng

Đắc
đúng

Kì
thừa

Chính
ngay

有所憂患則不得其

Hữu
có

Sở
chỗ

Ưu
lo

Hoạn
sợ

Tắc
thà

Bất
cháng

Đắc
đúng

Kì
thừa

NGHĨA ĐEN :

có chỗ tham vui thì chẳng dặng thừa chính ; có chỗ lo-sợ thì chẳng dặng thừa chính. Lòng chẳng tại vậy ; coi mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe, ăn mà chẳng biết thừa mùi, ấy gọi *trau* mình ở chính thiếu lòng.

Truyện trước chừng bày bài, giải câu *chính tâm tu thân*.

Chỗ gọi *sửa thừa nhà ở trau thừa mình* ấy, người chừng

thuongmaitruongxua.vn

NGHĨA TRẮNG :

có ham vui thì không được chính rồi ; có lo-sợ thì cũng chẳng được chính nữa. Lòng-trí lảng-xao, coi mà không thấy, lắng mà không nghe, ăn mà không biết mùi ngon ; ấy gọi là *trau* mình ở tại sự chính cái lòng mình.

Bài thứ bảy trước này giải nghĩa câu *chính tâm tu thân*.

Cái điều nói rằng : *Sửa nhà ở tại trau mình*, là người-ta

LÝ :

Hễ có ham vui thì mất cái chính đi, có lo có sợ thì cũng mất cái chính đi. Không chính thì cũng như là hồi lòng-trí xao-lảng, thì mắt ngó không thấy, tai lắng mà không nghe, miệng ăn mà không biết mùi. Vì vậy nên nói phải chính cái lòng mình đã rồi sau mới sửa mình mình mới được. Trước đây là bài thứ bảy giải nghĩa *chính tâm tu thân* là làm-sao.

Còn cái mà nói rằng : *tế gia tại tu thân* thì là vì làm-sao ? Là vì

天	Thiên	敖	Ngạo	所	Sở	其	Kì
下	»	恃	lớn	畏	sửu	所	thừa
鮮	Hạ	而	Đọa	敬	Húy	親	Sở
矣	»	辟	trể	而	sợ	愛	sửu
故	Tiền	焉	Nhi	辟	Kinh	而	Thân
諺	ít	故	mà	焉	»	辟	mình
有	Hĩ	好	Tịch	之	Nhi	焉	Ái
之	nhưng	而	mịch	其	mà	之	yêu
曰	Cô	知	Yên	所	Tịch	其	Nhi
人	nên	其	vậy	哀	mịch	所	mà
莫	Ngạn	惡	Cô	矜	Yên	惡	Tịch
知	lời tục	而	nên	而	vậy	而	mịch
其	Hữu	知	Hiếu	焉	Chi	焉	Yên
子	có	其	muốn	之	chung	之	vậy
之	Chi	美	Nhi	其	Kì	其	Chi
惡	đó	者	mà	所	thừa	所	chung
	Viết		Tei	哀	Sở	賤	Kì
	rằng		biết	矜	sửu	惡	thừa
	Nhơn		Kì	而	Ái	而	Sở
	người		thừa	辟	thương	辟	sửu
	Mạc		Ác	焉	Cãng	焉	Tiền
	chẳng		xấu	之	xót	之	hèn
	Tri		Ó	其	Nhi	其	Ó
	biết		ghét	所	mà	所	ghét
	Kì		Nhi	所	Tịch	惡	Nhi
	thừa		mà	所	mịch	而	mà
	Từ		Tri	所	Yên	焉	Tịch
	con		biết	所	vậy	焉	mịch
	Chi		Kì	所	Chi	之	Yên
	chung		thừa	所	chung	其	vậy
	Ác		Mĩ	所	Kì	其	Chi
	xấu		tốt	所	thừa	其	chung
			Già	所	Sở	其	Kì
			ấy	所	sửu	其	thừa

NGHĨA ĐEN :

thừa chỗ thân-ái mà mịch vậy, chùng chỗ tiện-ô mà mịch vậy, chùng thừa chỗ hỷ-kính mà mịch vậy, chùng thừa chỗ ngạo-đọa mà mịch vậy, nên yêu mà biết thừa xấu, ghét mà biết thừa tốt ấy, trong thiên-hạ ít nhưng.

Nên lời ngạn có đó rằng : Người chẳng biết thừa con chùng dữ,

NGHĨA TRẮNG :

hay mịch hay tây trong kẻ thân-ái mình, hay tây hay mịch trong kẻ mình chê-ghét, hay tây hay mịch trong kẻ mình kính-nhường, hay tây hay mịch trong kẻ mình thương-hại thương-xót, hay tây hay mịch trong kẻ mình làm lớn, mình ở kiêu-cách với nó. Nên yêu mà biết điều xấu kẻ mình yêu, ghét mà còn biết cái điều tốt đứa mình ghét, thì là điều trong thiên-hạ ít có lắm.

Nên có lời ngạn-ngữ rằng : Người-ta không hay biết đến sự xấu con mình,

LÝ :

hễ giả-sử kẻ mình mê-thương yêu-chuộng, hoặc kẻ mình chê-bai ghét-nhờ, hoặc kẻ mình kính-trọng, hoặc kẻ mình đem lòng thương-hại thương-xót, hoặc kẻ mình khinh-khi dằn-vật mà có chích-mịch không đồng-đều, không cân không xứng, thì không-có *tu thân tế gia* được đâu. Cho-nên không-có mấy thuờ mà ai yêu mà biết cái xấu cái mình yêu bao-giờ ? Ai ghét mà còn biết cái tốt cái mình ghét bao-giờ ? Ít có lắm. Vì-vậy có lối ngạn-ngữ nói rằng :

君子不出家而成教於國孝者所以事君也

Quân người »
Tứ »
Bất chẳng
Xuất ra
Gia nhà
Nhi mà
Thành nên
Giáo dạy
Ở nơi
Quốc nước
Hiếu thảo
Già ấy
Sở sửa
Dĩ lấy
Sự thờ
Quân vua
Dĩ vậy

齊其家者其家不可教而能教人者無之故

Tề tày
Kì thừa
Gia nhà
Già ấy
Kì thừa
Gia nhà
Bất chẳng
Khả khả
Giáo dạy
Nhi mà
Năng hay
Giáo dạy
Nhơn người
Già ấy
Vô không
Chi đó
Cò nên

右傳之八章釋脩身齊家所謂治國必先

Hữu trước
Truyền »
Chi chung
Bất làm
Chương »
Thích »
Tu trau
Thân mình
Tề sửa
Gia nhà
Sở sửa
Vị rằng
Trị »
Quốc nước
Tắt ắt
Tiên trước

莫知其苗之碩此謂身不脩不可以齊其家

Mạc chẳng
Tri biết
Kì thừa
Miêu giống mạ
Chi chung
Thạc tốt
Thứ ấy
Vị rằng
Thân mình
Bất chẳng
Tu trau
Bất chẳng
Khả khả
Dĩ lấy
Tề sửa
Kì thừa
Gia nhà

讓	Nhượng nhường	學	Học	曰	Viết rằng	弟	Đễ thuận
一	Nhút một	養	Dưỡng	如	Như	者	Già ấy
國	Quốc nước	子	Tử con	保	Bảo giữ	所	Sở sở
興	Hưng dấy	而	Nhi mà	赤	Xích đỏ	以	Dĩ lấy
讓	Nhượng nhường	后	Hậu sau	子	Tử con nhỏ	事	Sự thờ
一	Nhút một	嫁	Giả lấy chồng	心	Tâm lòng	長	Trưởng kế lớn
人	Nhơn người	者	Già ấy	誠	Thành thiệt	也	Dã vậy
貪	Tham	也	Dã vậy	求	Cầu	慈	Từ hiền
戾	Nhút đủ	一	Nhút một	之	Chí đó	者	Già ấy
一	Nhút một	家	Gia nhà	雖	Tuy dẫu	所	Sở sở
國	Quốc nước	仁	Nhân	不	Bất chẳng	以	Dĩ lấy
作	Tác làm	一	Nhút một	中	Trúng nhằm	使	Sử khiến
亂	Loạn rối	國	Quốc nước	不	Bất chẳng	衆	Chúng người
其	Kì thừa	興	Hưng dấy	遠	Viễn xa	也	Dã vậy
機	Cơ máy	仁	Nhân	矣	Hĩ vậy		
如	Như	一	Nhút một	未	Vị chưa	康	Khang thiên
此	Thử ấy	家	Gia nhà	有	Hữu có	誥	Cáo

NGHĨA ĐEN :

thuận ấy chỗ lấy thờ kẻ lớn vậy. Từ ấy là chỗ khiến chúng vậy.

Thiên Khang-cáo rằng : như giữ con thơ lòng thiết cầu đó, tuy chẳng nhằm chẳng xa nhưng. Chưa có học nuôi con mà sau gả ấy vậy. Một nhà nhân một nước đầy nhân, một nhà nhượng một nước đầy nhượng. Một người tham trái, một nước đầy loạn, thừa máy đường ấy.

NGHĨA TRẮNG :

đem cái thuận ấy suy ra để mà kính kẻ lớn, đem cái lòng hiền ấy suy ra mà khiến dạy người-ta.

Thiên Khang-cáo rằng : như mẹ nuôi con nhỏ, hết lòng thật tình lo cho con dầu có chẳng trúng cho hết, cũng chẳng sai xa là bao xa. Ai đời nào phải học cho biết nuôi con, rồi mới ra lấy chồng bao-giờ, thật là chưa có ai như-vậy bao-giờ. Một nhà có nhân, thời cả nước cũng có nhân theo ; một nhà có lòng hay nhượng thì cả nước cũng hay nhượng theo. Một nhà tham trái lẽ, cả một nước đều làm loạn ; ấy cái (cơ máy) đường đi nó là làm-vậy.

LÝ :

Vậy nên trong thiên Khang-cáo có lời nói rằng : như mẹ bảo-dưỡng con đồ, cứ lòng thiết mình mà làm, dầu chẳng-có nhằm cho hết, thì cũng chẳng sai là bao nhiêu, chưa hề có ai mà đi học nuôi con trước đã rồi sau mới đi lấy chồng bao-giờ. Một nhà mà nhân thì cả nước cũng đều nhân theo ; một nhà nhượng thì cả nước cũng đều nhượng theo ; cũng như một người mà tham trái thì cả nước đầy loạn. Ấy cái máy cái léo nó đi là làm-vậy đó.

后求諸人無諸己而后非諸人所藏乎身不

Hậu
sau

Cầu
»

Chư
chung

Nhơn
người

Vô
không

Chư
nơi

Kì
mình

Nhi
mà

Hậu
sau

Phi
trách

Chư
nơi

Nhơn
người

Sử
sửa

Tàng
giấu

Hồ
chung

Thân
mình

Bất
chàng

所令反其所好而民不從故君子有諸已而

Sở
sửa

Lệnh
chỉ

Phản
trái

Kì
thưa

Sở
sửa

Hiếu
muốn

Nhi
mà

Dân
»

Bất
chàng

Tùng
theo

Cố
nên

Quân
người

Tử
»

Hữu
có

Chư
nơi

Kì
mình

Nhi
mà

仁而民從之桀紂帥天下以暴而民從之其

Nhân
»

Nhi
mà

Dân
»

Tùng
theo

Chi
đó

Kiệt
vua

Tru
vua

Suất
đem

Thiên
»

Hạ
»

Đi
lấy

Bạo
dữ

Nhi
mà

Dân
»

Tùng
theo

Chi
đó

Kì
thưa

此謂一言僨事一人定國堯舜帥天下以

Thử
ấy

Vị
rằng

Nhất
một

Ngôn
lời

Phản
trái

Sự
việc

Nhất
một

Nhơn
người

Định
»

Quốc
nước

Đi
lấy

Nghiêu
vua

Thần
vua

Suất
đem

Thiên
»

Hạ
»

Đi
lấy

NGHĨA ĐEN :

Ấy gọi một lời hư việc, một người định nước.

Vua Nghiêu vua Thuân đem thiên-hạ lấy nhân, mà dân theo đó, vua Kiệt vua Trụ đem thiên-hạ lấy dử mà dân theo đó. Thừa chỗ ra lệnh trái thừa chỗ muốn, mà dân chẳng theo, nên người quân-tử có nơi mình, mà mới cầu nơi người không nơi mình mà sau chê nơi người. Chỗ giấu nơi mình chẳng

NGHĨA TRẮNG :

Nên tục hay nói rằng : Một lời mà hư việc, một người mà định nước là làm-vậy.

Vua Nghiêu vua Thuân lấy lòng nhân mà trị thiên-hạ, thì cả-và dân cũng đều theo, vua Kiệt vua Trụ lấy lòng bạo-ngược hung-dử mà trị thiên-hạ : thì cả-và dân cũng phải theo như-vậy. Mà hễ lệnh ra mà trái ý nó muốn, thì dân chẳng theo (phục) mà-thối. Bởi vậy cho-nên người quân-tử hay giữ cái điều này : hễ cái mình muốn biểu người-ta cho có, thì mình phải có trước đã ; cái mình chê nơi người-ta thì mình đừng-có có, mới chê ; mình đã không

LÝ :

Cho-nên tục thường nói một lời mà-thối mà hư hết mọi việc ; một người mà-thối mà sửa-định yên cả nước là vì vậy.

Xưa vua Nghiêu vua Thuân là vua hiền dùng sự nhân mà trị thiên-hạ, thì dân cũng theo gương như-vậy, mà vua Kiệt vua Trụ là vua dử dùng sự bạo-ngược mà suất thiên-hạ thì dân cũng phải theo như-vậy ; hiền hay-là dử nó cũng bắt-chước theo đó chước. Nhưng có một điều này là mình làm lớn mà khiến mà biểu kẻ dưới mà cái lệnh mình trái ý nó muốn đi, thì dân nó không thêm theo thêm phục mà-thối. Nên người quân-tử hay giữ cái này là mình phải có nơi mình rồi đã sau mới biểu người-ta phải có, cái mình muốn cho người-ta đừng-có có, thì mình phải cho đừng-có có trước đã ; vì cái mình không hay làm cũng không hay có mà bắt biểu người-ta phải có phải làm thì là điều chưa từng có vậy ; phải suy kĩ cập nhơn mới được.

宜 Nghi hap
兄 Huynh anh
宜 Nghi hap
第 Đệ em
宜 Nghi hap
兄 Huynh anh
宜 Nghi hap
第 Đệ em
而 Nhi mà
后 Hậu sau
可 Khả khả
以 Đĩ lấy
教 Giáo dạy
國 Quốc nước
人 Nhơn người
詩 Thi kinh »

其 Kì thừa
家 Gia nhà
人 Nhơn người
宜 Nghi hap
其 Kì thừa
家 Gia nhà
人 Nhơn người
而 Nhi mà
后 Hậu sau
可 Khả khả
以 Đĩ lấy
教 Giáo dạy
國 Quốc nước
人 Nhơn người
詩 Thi kinh »
云 Vân rằng

其 Kì thừa
家 Gia nhà
詩 Thi kinh »
云 Vân rằng
桃 Đào cây »
之 Chi chung
天 Yêu dờn
天 Yêu dờn
其 Kì thừa
葉 Diệp lá
蓁 Tân rợp
蓁 Tân rợp
之 Chi ấy
子 Tử gã
于 Vu chung
歸 Qui về
宜 Nghi hap

恕 Thứ rộng
而 Nhi mà
能 Năng hay
喻 Dũ tỏ
諸 Chư nơi
人 Nhơn người
者 Già ấy
未 Vị chưa
之 Chi chung
有 Hữu có
也 Dã vậy
故 Cô nên
治 Trị »
國 Quốc nước
在 Tại ở
齊 Tề tày

NGHĨA ĐEN :

thứ, mà hay rõ nơi người ấy, chưa chừng có vậy.

Nên trị nước tại sửa sửa nhà. Kinh-thi rằng : « cây đào chưng nhuột-nhuột, thừa lá dờn-dờn, gả ấy chưng về, hạp thừa người nhà » hạp thừa người nhà mà sau khá lây dạy người trong nước.

Kinh-thi rằng : « phải anh phải em » phải anh phải em, mà sau khá lây dạy người trong nước.

Kinh-thi

NGHĨA TRẮNG :

có đức có nhân mà dạy người-ta điều đức điều nhân đặng, thì chẳng có lẽ cũng chưa hề có như-vậy bao-giờ.

Vì vậy nên nói : phép trị nước thì hệ tại sự sửa nhà cho xong. Sách Kinh-thi rằng : Cây đào nhuột-nhuột, lá xanh dờn-dờn, gả ấy về nhà chồng, hạp với người trong nhà. Ấn-ờ hạp với người trong nhà chồng rồi, thì sau mới dạy người trong nước được.

Sách Kinh-thi rằng « hạp anh hạp em » hạp anh hạp em trước rồi ra dạy người trong nước theo như-vậy mới được.

Sách Kinh-thi

LÝ :

Bởi vậy cho nên mới nói *phép trị nước thì là tại sự sửa việc nhà riêng mình cho xong thì mới xong*. Trung sách Thi-kinh về gái lành đưa về nhà chồng. Là vì hễ có được như-vậy rồi thì có gương tốt lây đó mà dạy người trong nước bắt-chước theo mới được. — Chỗ khác về sự thuận anh thuận em thì cũng vì làm-vậy ; có như-vậy rồi mới dạy người-ta trong thiên-hạ mới được.

國者上老老而民興孝上長長而民興弟上	Quốc nước Già ấy Thượng trên Lão kính Lão kế già Nhi mà Dân » Hưng dấy thiền thảo Thượng trên Trường trọng Trường kế lớn Nhi mà Dân » Hưng dấy Đễ thuận Thượng trên	之九章釋齊家治國所謂平天下在治其	Chi chung Cửu chín Chương » Thích » Tề tay Gia nhà Trị » Quốc nước Sở sửa Vị ràng Bình » Thiên » Hạ » Tại ở Trị » Kì thừa	而后民法之也此謂治國在齊其家右傳	Nhi mà Hậu sau Dân » Pháp bất-chước Chi đó Đã vậy Thử ấy Vị ràng Trị » Quốc nước Tại ở Tề tay Kì thừa Gia nhà Hữu trước Truyện »	云其儀不忒正是國其爲父子兄弟足法	Vân rằng Kì thừa Nghị phép Bất cháng Thắc dối Chính ngay Thị ấy Tứ bốn Quốc nước Kì thừa Vị làm Phụ cha Tử con Huỳnh anh Đệ em Túc đủ Pháp phép
-------------------	--	------------------	--	------------------	---	------------------	--

NGHĨA ĐEN :

ràng : thừa phép chẳng sai, chính ấy bốn phương nước. Thừa làm cha con anh em đủ phép, mà sau dân phép đó vậy. Ấy gọi *trị nước ở sửa thừa nhà*.

Truyện trước chúng chín bài giải câu *tế gia trị quốc*.

Chỗ gọi *bình thiên-hạ ở trị thừa nước* ấy, trên kính kẻ già mà dân đầy thảo ; trên kính kẻ lớn mà dân đầy thuận ; trên thương

NGHĨA TRẮNG :

ràng : phép mình chẳng chầy, thì bốn phương trong nước mới chính. Mình biết đủ phép làm cha, làm con, làm anh, làm em, thì dân mới coi theo mà bát-chước. Ấy gọi là phép trị nước, thì trước phải lo sửa nhà cho yên.

Bài thứ chín trước này giải nghĩa câu *tế gia trị quốc*.

Cái điều nói rằng : *bình thiên-hạ ở tại trị thừa nước* ấy là : bề kẻ bề trên mà biết kính-nhường kẻ già thì dân bề dưới mới coi theo bát-chước sinh ra lòng thảo. Trên mà biết trọng kẻ lớn, thì dưới dân theo mới có lòng thuận ; trên hay thương xót

LÝ :

Sau hết trong câu Thi-kinh nói về cái phép mình mà chính thì trong nước dân đó hết thầy cũng đều chính theo : bề mình làm cha làm con làm anh làm em cho đủ phép, thì thiên-hạ cả và nước đều noi theo gương mình mà ở theo khuôn-phép ấy ; lấy đó mà làm kiền mà đồ theo. Nói rằng *trị nước ở sửa thừa nhà* là làm-vậy đó. Ấy là bài thứ 9 trước đó giải chữ *tế gia trị quốc*.

Lời rằng *bình thiên-hạ tại trị là quốc* là bề kẻ bề trên kính-nhường kẻ già-nua tuổi-tác thì dân bề dưới thầy vậy nó làm theo, sinh ra lòng thảo-kính. Trên mà trọng kẻ lớn thì dưới nó cũng bát-chước theo mà sinh ra lòng thuận-nhượng.

於	Ư nơi	惡	Ố ghét	所	Sở sữa	恤	Tuất thương
右	Hữu bên »	於	Ư nơi	惡	Ố ghét	孤	Cô mồ-côi
毋	Vô chớ	前	Tiền trước	於	Ư nơi	而	Nhi mà
以	Dĩ lấy	毋	Vô chớ	上	Thượng trên	民	Dân »
交	Giao »	以	Dĩ lấy	毋	Vô chớ	不	Bất cháng
於	Ư nơi	先	Tiền trước	以	Dĩ lấy	倍	Bội trái
左	Tả bên »	後	Hậu sau	使	Sử khiến	是	Thị ấy
所	Sở sữa	所	Sở sữa	下	Hạ dưới	以	Dĩ lấy
惡	Ố ghét	惡	Ố ghét	所	Sở sữa	君	Quân người »
於	Ư nơi	於	Ư nơi	惡	Ố ghét	子	Tử »
左	Tả bên »	後	Hậu sau	於	Ư nơi	有	Hữu có
毋	Vô chớ	毋	Vô chớ	下	Hạ dưới	絜	Hiệt cầm
以	Dĩ lấy	以	Dĩ lấy	毋	Vô chớ	矩	Cử thước
交	Giao »	從	Tùng theo	以	Dĩ lấy	之	Chi chưng
於	Ư nơi	前	Tiền trước	事	Sự thờ	道	Đạo phép
右	Hữu bên »	所	Sở sữa	上	Thượng trên	也	Dã vậy
此	Thử ấy	惡	Ố ghét	所	Sở sữa		

NGHĨA ĐEN :

kẻ côi mà dân chẳng trái, cho-nên người quân-tử có chừng đạo đo lường vậy.

Chỗ ghét nơi trên, không lấy khiên dưới ; chỗ ghét nơi dưới, không lấy thờ trên ; chỗ ghét nơi trước không lấy đời sau ; chỗ ghét nơi sau không lấy theo trước ; chỗ ghét bên tả không lấy giao bên hữu. Ấy

NGHĨA TRẮNG :

kẻ mỗ-côi, thì dưới dân cũng làm theo, chẳng dám cãi trái đi mà chẳng làm theo đâu, cho-nên người quân-tử có khuôn-phép thước-tắc trong mọi việc làm nẻo.

Để điều gì mình ghét nơi kẻ trên, thì đừng-có lấy mà làm cho kẻ dưới ; để điều gì mình ghét nơi kẻ dưới, thì đừng-có lấy mà ở với kẻ trên. Cái gì mình ghét nơi trước, thì chớ có lấy mà tấn nơi sau ; cái gì mình ghét nơi sau, thì đừng-có lấy mà theo nơi trước ; cái gì mình ghét nơi bên hữu, thì đừng-có lấy mà giao cho bên tả, cái mình ghét bên tả, thì đừng-có lấy mà sang bên hữu. Ấy

LÝ :

Trên hay thương kẻ mỗ-côi cô độc thì dưới dân cũng noi theo như-vậy chẳng dám làm sai đi. Bởi vậy nên người quân-tử có cái phép như cái thước thợ-mộc để mà làm nẻo trong mọi việc.

Cái thước ấy là làm-sao ? là như cái điều chỉ mình ghét nơi kẻ trên giả-sử ở không ngay thật với mình, thì mình đừng-có lấy cái bụng ở không ngay thật mình ghét ấy mà ở với kẻ bề dưới mình ; cái chỉ mình ghét nơi kẻ bề-dưới mình giả-như sự nó ở vô-phép với mình là điều mình ghét, thì mình đừng-có đem cái lòng ở vô-phép mà ở với kẻ trên mình..... Cái bên tả bên hữu, đằng trước đằng sau cũng vậy. Đâu phải cho vuông tròn theo khuôn-rập cả thì mới được, mới nhằm thước tắc.

民具爾瞻有國者不可以不慎辟則爲天下

Dân
Cụ
Nhĩ
Chiêm
Hữu
Quốc
Giả
Bất
Khả
Dĩ
Bất
Thận
Tịch
Tắc
Vi
Thiên
Hạ

父母
詩云節彼南山維石巖巖赫赫師尹

Phụ
cha
Mẫu
mẹ
Thi
sách
Vân
rằng
Tiết
vội
Bì
kia
Nam
núi
Sơn
Duy
chín
Thạch
đá
Nham
dồn
Nham
dồn
Hích
chói
Hích
chói
Sư
quan
Doãn

民之所好好之民之所惡惡之此之謂民之

Dân
Chi
chưng
Sở
sưa
Hiếu
muối
Hiếu
yêu
Chi
đó
Dân
Chi
đó
Sở
sưa
Ô
ghét
Ô
ghét
Chi
đó
Thử
ấy
Chi
chưng
Vi
rằng
Dân
Chi
chưng

之謂絜矩之道
詩云樂只君子民之父母

Chi
chưng
Vi
rằng
Hiệt
đo
Cù
thuộc
Chi
chưng
Đạo
Thi
sách
Vân
rằng
Lạc
vui
Chi
vậy
Quân
người
Tư
Dân
Chi
chưng
Phụ
cha
Mẫu
mẹ

NGHĨA ĐEN :

chứng rằng là đạo đo vuông.

Kinh-thi rằng : *vui thay người quân-tử là cha mẹ dân ; dân
chứng chỗ yêu yêu đó, dân chứng chỗ ghét ghét đó. Ấy gọi chứng
cha mẹ dân. Kinh-thi rằng : Vội kia non Nam chín đá dòn-dòn, chói
chói quan sự doãn dân đều xem người ; có nước ấy chẳng khá lây
chẳng cần : mịch thời làm trong thiên-hạ*

NGHĨA TRẮNG :

là nẻo khuôn-phép mực-meo.

Sách Kinh-thi rằng : *vui thay người quân-tử là cha mẹ dân ! yêu
cái điều dân yêu, ghét cái điều dân ghét, ấy gọi là làm cha mẹ dân.*

Sách Kinh-thi rằng : *núi Nam-sơn kia vội-vội ! đá xanh dòn-dòn !
chói-chói quan sự doãn ! dân thấy đều xem người ! kẻ có nước,
chẳng nên lập-lừng phải giữ cho lắm ! Nếu mịch đi hư mình mất
nước ; mà làm cho thiên-hạ*

LÝ :

Đây trưng hai câu Kinh-thi nói về sự làm sao mới thật là cha mẹ
dân ; lại nói về sự quan sự doãn sánh như hòn đá cao trên núi Nam-
sơn ai-ai qua lại thấy đều xem ngó mà dạy kẻ làm vua làm quan
phải giữ mình ở làm-sao cho dân tòng-phục cung-kính mình như
cha như mẹ ; phải làm gương tốt, vì mình cao-trọng như núi-non,
dân thấy rõ việc mình làm hết, không giữ để sa-sầy thì nhơn-dân
chê-ghét không phục mà phải khôn.

有	Hữu có	故	Cố nên	殷	Ân nhà »	僂	Lục giết
土	Thổ đất	君	{ Quân người »	峻	Tuần cá	矣	Hĩ vậy
此	Thử ấy	子	{ Tử »	命	Mạng »		
有	Hữu có	先	Tiên trước	不	Bất chẳng	詩	Thi kinh »
財	Tài của	慎	Thận dè	易	Dị dễ	云	Vân rằng
有	Hữu có	乎	Hồ chưng	道	Đạo nói	殷	Ân nhà »
財	Tài của	德	Đức »	得	Đắc đặng	之	Chi chưng
此	Thử ấy	有	Hữu có	衆	Chúng người	未	Vị chưa
有	Hữu có	德	Đức »	則	Tắc thì	喪	Táng mất
用	Dụng dùng	此	Thử ấy	得	Đắc đặng	師	Sư quân
德	Đức »	有	Hữu có	國	Quốc nước	克	Khắc hay
者	Giả ấy	人	Nhơn người	失	Thất mất	配	Phôi sánh
本	Bản gốc	有	Hữu có	衆	Chúng người	上	{ Thượng vì »
也	Đã vậy	人	Nhơn người	則	Tắc thì	帝	{ Đế »
財	Tài của	此	Thử ấy	失	Thất mất	儀	Nghi hạp
者	Giả ấy	有	Hữu có	國	Quốc nước	監	Giám soi
末	Mạt ngọn	土	Thổ đất	是	Thị ấy	于	Vu nơi

NGHĨA ĐEN :

ghét nhưng

Kinh-thi rằng : nhà Ân chưa mất chúng, hay sánh vì thương để, phép gương nơi nhà Ân, mạng cả chẳng để. Nói đặng chúng thì đặng nước, mất chúng thì mất nước, cho-nên người quân-tử trước cần nơi đức. Có đức ấy có người, có người ấy có đất, có đất ấy có của, có của ấy có dùng, đức ấy cội vậy, của ấy ngọn

NGHĨA TRẮNG :

chè-ghét nhục mình mà chớ.

Sách Kinh-thi rằng : khi nhà Ân chưa mất lòng dân, thì sánh vì thương-để được, xem trong gương nhà Ân thời biết, giữ cái mạng cả không phải là để đâu. Nghĩa-là hễ đặng lòng dân thì đặng nước, hễ mất lòng dân thì mất nước. Vậy nên người quân-tử trước biết lo cần đức, vì nếu có đức thì sẽ có người, có người (nếu được lòng dân) thì sẽ được có đất, nếu được có đất thì có của, có của thì có dùng ; đức ấy là cội, mà của ấy là ngọn

LÝ :

Sách Kinh-thi lại nói về nhà Ân còn mất cái mạng trời là vì làm sao cho biết không phải là để mà dễ-người. Nên sách Đại-học lấy chứng ấy cắt-nghĩa cho rõ hễ là vua quan mà thật nhưn-tâm thì mất nước, được lòng dân phục thì còn nước. Vậy nên người quân-tử lo cái gốc là lo giữ cái đức, vì hễ có đức thì có người, có người thì có đất, có đất thì có của, có của thì mới có mà dùng ; đức là gốc mà của là ngọn : có gốc đã rồi mới có ngọn chớ.

善則得之不善則失之矣

Thiện
lành
Tác
thì
Đắc
đặng
Chi
đó
Bất
chăng
Thiện
lành
Tác
thì
Thất
mất
Chi
đó
Hĩ
vậy

楚書曰楚國無

{ Sớ
sách »
Thơ
»
Viết
rằng
Sớ
nước »
Quốc
nước
Vô
không

而入者亦悖而出

Nhi
mà
Nhập
vào
Già
ấy
Diệc
cũng
Bội
trái
Nhi
mà
Xuất
ra

康誥曰惟命不于常道

{ Kháng
thiên »
Cáo
»
Viết
rằng
Duy
chín
Mạng
»
Bất
chăng
Vu
chung
Thường
»
Đạo
nời

散則民聚是故言悖而出者亦悖而入貨悖

Tán
tan
Tác
thì
Dân
»
Tụ
nhóm
Thị
ấy
Cò
nên
Ngôn
lời nói
Bội
trái
Nhi
mà
Xuất
ra
Già
ấy
Diệc
cũng
Bội
trái
Nhi
mà
Nhập
vào
Hóa
của
Bội
trái

也外本內末爭民施奪是故財聚則民散財

Dã
vậy
Ngoại
ngoài
Bòn
gốc
Nội
trong
Mạt
ngọn
Tranh
giành
Dân
»
Thi
ra
Đoạt
cướp
Thị
ấy
Cò
nên
Tài
của
Tụ
nhóm
Tác
thì
Dẫn
»
Tán
tan
Tài
của

NGHĨA ĐEN :

vậy. Ngoài cội, trong ngọn, đưa dần lấy cướp ; cho-nên của nhóm thì dần tan, của tan thì dần nhóm. Cho-nên lời trái mà ra ấy, cũng trái mà vào ; của trái mà vào ấy, cũng trái mà ra.

Thiên Khang-cáo rằng : *chín mạng chẳng nơi thương*. Nói lãnh thời đặng đó, chẳng lãnh thời mất đó nhưng.

Sách Sở thơ rằng : *Nước Sở không*

NGHĨA TRẮNG :

mà-thời. Lấy góc làm ngọn, lấy ngọn làm góc, thì là làm cho dần theo gương mình đưa nhau giành xé, trộm cướp. Cho-nên lẽ của nhóm thì dần tan, mà của tan thì dần nhóm (hễ mình lo thân của, bắt xâu thuê nặng thì dần tan, mà của lấy dùng cho có ích cho thiên-hạ nhờ, thì dần sung) cho-nên lẽ lời nói ra trái, thì nó vào cũng trái, của mà vào trái thì nó ra cũng trái (hễ ra lệnh trái, bắt ép người-ta thì cũng khó thân-góp, lại của thân-góp trái phép mà được, thời nó cũng kiêm đàng trái mà mất chẳng sai.)

Thiên Khang-cáo rằng : *Cái mạng trời chẵn, phải là thường hoài đàu*, nghĩa là hễ mình có lãnh thời đặng, mà mình chẳng lãnh thời mất đi.

Sách Sở thơ rằng : *Nước Sở chẳng*

LÝ :

Trờ treo nó đi mà lấy ngọn làm góc, lấy góc làm ngọn, thì dần nó cũng loạn theo gương mình mà ra đi đưa giành cướp giựt. Vì lẽ ấy hễ-là mình lo thân-góp nhóm của lại thì dần nó tan-tác đi, mà hễ có rãi của ra cho thiên-hạ nhờ thì sung dần.....v.v.

Cái mạng trời là không-có thường ; mình tốt thì đặng, mà xấu thì mất

技	Kĩ nghề	兮	Hề vậy	寶	Bửu báu	以	Dĩ lấy
若	Nhược bằng	無	Vô không	仁	Nhân »	爲	Vi làm
已	Kì minh	他	Tha khác	親	Thân »	寶	Bửu báu
有	Hữu có	技	Kĩ nghề	以	Dĩ lấy	惟	Duy chỉn
之	Chi đó	其	Kì thừa	爲	Vi làm	善	Thiện lành
人	Nhơn người	心	Tâm lòng	寶	Bửu báu	以	Dĩ lấy
之	Chi chưng	休	Hưu phối			爲	Vi làm
彦	Ngạn hiển	休	Hưu phối	秦	Tân thiên »	寶	Bửu báu
聖	Thánh sáng	焉	Yên vậy	誓	Thệ »		
其	Kì thừa	其	Kì thừa	曰	Viết rằng	舅	Cựu người »
心	Tâm lòng	如	Như »	若	Nhược bằng	犯	Phạm »
好	Hiền muốn	有	Hữu có	有	Hữu có	曰	Viết rằng
之	Chi đó	容	Dung bao »	一	Nhứt một	亡	Vong trốn
不	Bất cháng	焉	Yên vậy	个	Cá cái	人	Nhơn người
當	Thí ví	人	Nhơn người	臣	Thân tôi	無	Vô không
若	Nhược dường	之	Chi chưng	斷	Đoán chấm	以	Dĩ lấy
自	Tự minh	有	Hữu có	斷	Đoán chấm	爲	Vi làm

NGHĨA ĐEN :

lấy làm báu, chín lảnh lấy làm báu.

Người Cựu-phạm rằng : *Người trốn không lấy làm báu, nhân thân lấy làm báu.*

Thiên Tân-thệ rằng : bằng có một người tôi, chân-chấn vậy không nghề khác, thừa lòng thình-thình vậy, thừa như có dung vậy. Người chưng có tài như mình có đó, người chưng khôn-ngỗ, thừa lòng yêu đó, chẳng những dưng

NGHĨA TRẮNG :

lấy giông chi làm báu, lấy có một người lảnh làm báu mà-thôi.

Ông Cựu-phạm rằng : Thân ta đi trốn chẳng quản chi, chẳng lấy làm báu, có một cái điều nhơn, điều thân (là kẻ theo phò) làm báu mà-thôi.

Thiên Tân-thệ rằng : dầu ta có một người tôi, có một tài trung-trực thảo-ngay, không có tài gì khác, mà lẳng thiết-thà không có bụng hiểm, thì cũng như người tài-tình giỏi vậy. Thấy người nào có tài-nghe, cũng như thể là mình có vậy không ganh-gổ ; thấy người khôn-ngỗ, thì lòng yêu-vì thật, chẳng những là

LY :

cái thiện cái nhân mới là báu, theo lời sách nói, không cái chi là báu hơn. Thiên Tân-thệ cũng có nói khen cái người có lòng tốt không-có bụng xấu tranh hiễn ghét ngỗ thì là có phước vì người làm-vậy cho làm quan thì giúp được việc nước nhà vua chúa được nhờ lâu dài, ấy là được người quý-trọng có-ích lắm đó

民亦曰殆哉

Dân
Diệc
cũng
Viết
rằng
Đái
nghèo
Tai
thay

唯仁人放流之
迸諸四夷不

Duy
chín
Nhân
Nhơn
người
Phóng
buông
Lưu
đày
Chi
đó
Bình
đuổi
Chư
chưng
Tứ
bốn
Đi
mọi
Bất
chàng

違之俾不通
實不能容
以不能保
我子孫黎

Vi
trái
Chi
đó
Tì
khiến
Bất
chàng
Thông
Thiệt
Bất
chàng
Năng
hay
Dung
rộng
Dĩ
lấy
Bất
chàng
Năng
hay
Bảo
giữ
Ngã
ta
Tứ
con
Tôn
cháu
Lê
đen

有利哉人之有技
媚疾以惡之
人之彥聖而

Hữu
có
Lợi
Tai
thay
Nhơn
người
Chi
chưng
Hữu
có
Kĩ
nghề
Mạo
ghen
Tật
ghét
Dĩ
lấy
Ố
ghét
Chi
đó
Nhơn
người
Chi
chưng
Ngạn
hiển
Thánh
sáng
Nhi
mà

其口出實能容之
以能保我子孫
黎民尙亦

Kì
thừa
Khẩu
miệng
Xuất
ra
Thiệt
Năng
hay
Dung
rộng
Chi
đó
Dĩ
lấy
Năng
hay
Bảo
giữ
Ngã
ta
Tứ
con
Tôn
cháu
Lê
đen
Dân
Thượng
còn
Diệc
cũng

NGHĨA ĐEN :

thừa bởi miệng ra, thiệt hay dung đó lấy hay giữ con cháu trong dân đen ta, cũng có lợi thay. Người chung có tài ganh-gỗ lấy ghét đó, người chung khôn-ngổ mà trái đó, khiến chẳng thông, thiệt chẳng hay dung lấy chẳng hay giữ con cháu trong dân đen ta, cũng rằng nghèo thay.

Chín người nhân đầy đuôi đó, dưỡng nơi bốn phương Mọi, chẳng

NGHĨA TRẮNG :

lấy miệng mà khen mà-thối, mà lại dung người mà làm việc nũa ta được trông-cây người tôi như-vậy sẽ lo làm giữ-gìn con-cháu nhơn-dân ta, cũng là lợi trong nước biết mây. Mà cái người tôi có tài-ngổ, mà hay ganh-gỗ ghen-ghét kẻ có tài-ngổ, không hay dung, yểm tài người-ta đi, hay-là có dùng thì dùng việc nhỏ, đâu không thâu đâu, thì cái người tôi làm-vậy, đâu có tài giỏi cũng chẳng có xem-sóc trong dân đen ta được ; không phải ~~ta~~ hiềm-nghèo hay sao ?

Có một kẻ có nhân hay đầy đuôi những người thè ây ra ngoài bốn phương Mọi, không

LÝ :

Chớ như mà được người làm tôi có tài mà chúng hay ganh hiềm ghét ngổ nên hay yểm tài người-ta đi để cho một mình mình mà-thối, thì đã không làm ích cho dòng-dõi dân-sự trong nước, thì chẳng phải là thiệt-hại lắm sao ?

Có ai mà biết mà lừa những tôi như-vậy đi thì là kẻ có nhân mới biết mà đầy-đuôi những quân như-vậy ra ở bốn phương Mọi, chẳng cho ở chung trong nước làm chi :

所	Sở súa	能	Năng hay	賢	Hiền »	與	Dữ cùng
好	Hiếu yêu	退	Thôi lui	而	Nhi mà	同	Đồng »
是	Thị ấy	退	Thôi lui	不	Bất chăng	中	(Trung nước »
謂	Vị rằng	而	Nhi mà	能	Năng hay	國	(Quốc »
拂	Phật trái	不	Bất chăng	舉	Cử cất lên	此	Thử ấy
人	Nhơn người	能	Năng hay	舉	Cử cất lên	謂	Vị rằng
之	Chi chưng	遠	Viễn xa	而	Nhi mà	唯	Duy chỉn
性	Tính tánh	過	Quá quá	不	Bất chăng	仁	Nhân »
蓄	Tại » hại	也	Đã vậy	能	Năng hay	人	Nhơn người
必	Tất át	好	Hiếu yêu	先	Tiên trước	爲	Vi làm
逮	Đãi kịp	人	Nhơn người	命	Mạng »	能	Năng hay
夫	Phù chưng	之	Chi chưng	也	Đã vậy	愛	Ái yêu
身	Thân mình	所	Sở chỗ	見	Kiên thấy	人	nhơn người
是	Thị ấy	惡	Ố ghét	不	Bất chăng	能	Năng hay
故	Cô nên	惡	Ố ghét	善	Thiện lành	惡	Ố ghét
君	Quân người »	人	Nhơn người	而	Nhi mà	人	Nhơn người
子	Tử »	之	Chi chưng	不	Bất chăng	見	Kiên thấy

NGHĨA ĐEN :

cùng đồng chôn Trung-quốc ; ấy gọi một người nhân làm hay yêu người hay ghét người.

Thấy kẻ hiền mà chẳng hay dùng, dùng mà hay trước là mạng vầy. Thấy người chẳng lành mà chẳng hay lui, lui mà chẳng hay xa, là lỗi vầy. Yêu người chung chỗ ghét, ghét người chung chỗ yêu, ấy gọi trái chớng tánh người, tai ắt đến thừa mình ; cho-nên người quân-tử

thuongmaitruongxua.vn

NGHĨA TRẮNG :

cho ở chung trong nước Trung-quốc, chỉ nghĩa là có một mình người nhân biết thương biết ghét người-ta cho phải lẽ mà-thôi.

Thấy kẻ hiền-ngô mà không hay dùng, dùng mà bạc đãi, không dùng cho đáng công người-ta, thì là điều oan vầy ; thấy kẻ xấu mà không xua đuổi, đuổi mà không đuổi đi cho xa thì là quấy vầy. Yêu những cái người-ta ghét, mà ghét những cái ai này đều yêu, là điều gọi là trái là nghịch tính người-ta. Làm vậy thì tai-họa nó sẽ tới cho mình chẳng khỏi. Cho-nên người quân-tử

LÝ :

Chỉ là có một mình kẻ biết nhân mới biết thương người ghét người nhằm lẽ mà-thôi. Không dùng người hiền cho xứng-đáng thì là oan, biết người xấu bỏ đi mà không đuổi cho xa thì cũng là điều quấy.

Cái người-ta ghét mình lại yêu, cái người-ta yêu mình lại ghét ; làm như-vậy là điều nghịch lý, trái tính tự-nhiên người-ta ; lại còn phải lâm-mắc sự tai-hại nữa.

以	Dĩ lấy	者	Già ấy	有	Hữu có	有	Hữu có
身	Thân mình	舒	Thơ khoan	大	Đại cả	大	Đại cả
發	Phát ra	則	Tác thì	道	Đạo »	道	Đạo »
財	Tài của	財	Tài của	生	Sinh sinh	必	Tất át
		恆	Hằng thường	之	Chi đó	忠	Trung ngay
未	Vì chưa	足	Túc đủ	者	Già ấy	信	Tín tín
有	Hữu có	矣	Hĩ vậy	衆	Chung đông	以	Dĩ lấy
上	Thượng trên			食	Thực ăn	得	Đắc đăng
好	Hiếu muốn	仁	Nhân »	之	Chi đó	之	Chi đó
仁	Nhân ,	者	Già ấy	者	Già ấy	驕	Kiều »
而	Nhi mà	以	Dĩ lấy	寡	Quả ít	泰	Thái rộng
下	Hạ dưới	財	Tài của	爲	Vì làm	以	Dĩ lấy
不	Bất chẳng	發	Phát ra	之	Chi đó	失	Thất mất
好	Hiếu muốn	身	Thân mình	者	Già ấy	之	Chi đó
義	Nghĩa »	不	Bất chẳng	疾	Tật gấp		
者	Già ấy	仁	Nhân »	用	Dụng dùng	生	Sinh sinh
也	Dã vậy	者	Già ấy	之	Chi đó	財	Tài của

NGHĨA ĐEN :

có đạo lớn, ắt trung-tín lây đặng đó, kiêu-thái lây mất đó.

Sanh của đạo lớn, sanh đó ấy đông, ăn đó ấy ít, làm đó ấy mau, dùng đó ấy chậm, thời của hằng đủ nhưng.

Nhân ấy lây tài đây mình, chẳng nhân ấy lây mình đây của. Chưa có trên muôn nhân mà dưới chẳng muôn ngái ấy vậy.

NGHĨA TRẮNG :

có cái đạo phải noi theo mà giữ, hễ trung-tín thì đặng đó, mà kiêu-thái thì mất đi.

Phép làm cho ra của có cái nẻo lớn : phải có cho nhiều người nhiều thể làm cho ra của, kẻ ăn kẻ phá thì phải cho ít ; cái việc làm ấy, thì phải cho cân-cập mà cái việc dùng ấy thời phải cho khoan-giãn, thì của mới có đủ thường hoai.

Kẻ có nhân dùng của mà làm cho mình nổi danh nổi tiếng ; mà kẻ chẳng có nhân thì liêu mình cho đặng sanh của-cải.

Trên (kẻ lớn) yêu nhân yêu nghĩa mà dưới kẻ nhỏ, dân không yêu nghĩa thì là điều chưa có như-vậy bao-giờ.

LÝ :

Vì vậy cho-nên người quân-tử có cái phép để mà giữ ; nếu thiệt có bụng trung-tín thì làm đặng mà như kiêu-thái thì hỏng.

Làm cho ra của thì có cái phép trọng nầy là làm ra thì phải cho có nhiều người nhiều phương là một, hai nữa là làm ra đặng rồi thì kẻ ăn kẻ xài phải cho có ít, dùng ra xa-xỉ, ba là làm thì phải chuyên cho cân mà làm ra của ; bốn là trong việc xài-phí thì phải cho hoà-huẩn, thì của nó mới có thường đủ cho mà dùng.

Người có nhân thì lây của che thân, chớ kẻ không-có nhân thì lây thân che của. Hễ kẻ lớn trên mà đem lòng yêu nhân-nghĩa thì làm-sao kẻ dưới nó cũng bắt-chước theo ; chưa hề thấy có như-vậy mà nó phản trái bao-giờ.

與	Dữ cùng	冰	Băng già	財	Tài của	未	Vì chưa
其	Kì thừa	之	Chi chung	者	Giả ấy	有	Hữu có
有	Hữu có	家	Gia nhà	也	Đã vậy	好	Hiếu mến
聚	Tụ nhóm	不	Bất chăng			義	Nghĩa ,
斂	Liễm góp	畜	Súc nuôi	孟	Mạnh ông »	其	Kì thừa
之	Chi chung	牛	Ngưu trâu	獻	Hiên ,	事	Sự việc
臣	Thần tôi	羊	Dương dê	子	Tử ,	不	Bất chăng
寧	Ninh thà	百	Bách trăm	曰	Viết rằng	終	Chung trọn
有	Hữu có	乘	Thặng xe	畜	Súc nuôi	者	Giả ấy
盜	Đạo trộm	之	Chi chung	馬	Mã ngựa	也	Đã vậy
臣	Thần tôi	家	Gia nhà	乘	Thặng xe	未	Vì chưa
此	Thử ấy	不	Bất chăng	不	Bất chăng	有	Hữu có
謂	Vì rằng	畜	Súc nuôi	察	Sát xét	府	Phủ ,
國	Quốc nước	聚	Tụ nhóm	於	Ư nơi	庫	Khô khố
不	Bất chăng	斂	Liễm góp	雞	Kê gà	財	Tài của
以	Dĩ lấy	之	Chi chung	豚	Đồn heo	非	Phi chợ, phải
利	Lợi ,	臣	Thần tôi	伐	Phạt cắt	其	Kì thừa

NGHĨA ĐEN :

Chưa có muôn ngãi, thừa việc chẳng trọn ấy vậy. Chưa có của kho-
đụn chẳng phải của mình ấy vậy.

Ông Mạnh-hiền-tử rằng : nhà nuôi ngựa không xét nơi gà lợn ;
chưng nhà phạt bằng chẳng nuôi trâu dê, chưng nhà trăm thặng,
không nuôi chưng tôi tự liễm, cùng thừa có chưng tôi tự-liễm, thà
có tôi ăn-trộm, ấy gọi nước chẳng lây lợi

NGHĨA TRANG :

Mà cũng chưa hề có, yêu nghĩa (dân) mà việc (vua) không thành
không trọn bao giờ nữa. Lại có của kho mà chẳng phải là của mình,
thì cũng chưa có vậy.

Ông Mạnh-hiền-tử rằng : kẻ đã đèn bạc nuôi ngựa cỗ xe (giàu)
thì chẳng nên ki-còm lo nuôi heo-lợn làm gì. Nhà mà đã được dựng
lễ phạt bằng thì chẳng nên ki-còm lo việc nuôi trâu dê cho lợi làm
chi nữa. Còn nhà trăm cỗ xe (cả, chư hầu) thì chẳng nên nuôi thứ
tôi hay thâu-góp rít-róng, mà như có tôi hay thâu-góp rít-róng làm-
vậy thì thà nuôi tôi ăn-trộm, phá của mình ~~chàng~~ hơn, ấy chỉ nghĩa
là trong nước chẳng nên lây lợi

LY :

Lại trong bậc vua cùng dân, nêu vua tôi yêu nghĩa, mà việc nước
nhà mà không nên hay-là của cái kho-tàng của vua mà không chắc
là của vua của nhà-nước thì cũng là điều chưa-hề có bao-giờ nữa.
Trung lời ông Mạnh-hiền nói hễ-là đã có của theo bậc mình thì thôi,
chớ khá ki-còm chắt-lót bòn tro đái trâu làm chi..... cũng như là
bậc nhà trăm cỗ xe là bậc vua chư-hầu chớ-khá dùng tôi hay ki-còm
rít-róng lo thâu của mà-thôi ; như có dùng tôi như-vậy thì thà nuôi
đứa tôi hay trộm cắp hay phá của thì còn hơn.

利	Lợi	並	Tịnh	自	Tự	爲	Vi
爲	Vi	至	đều	小	bởi	利	làm
利	Lợi	趾	Chí		Tiền	以	Lợi
以	Lợi	有	đến	人	kẻ	義	»
義	Dĩ	善	Tuy	矣	Nhơn	爲	Dĩ
爲	lấy	者	đầu	彼	Hĩ	利	lấy
利	Nghĩa	亦	Hữu	爲	vậy	也	Nghĩa
也	»	無	có	善	Bĩ		»
右	Vi	如	Thiện	之	kia	爲	Vi
傳	làm	之	lành	小	Vi	利	làm
之	Lợi	何	Già	人	làm	也	Lợi
十	Dĩ	矣	ấy	之	Thiện		»
章	lấy	此	Diệc	使	lành	長	Dĩ
釋	Dã	謂	cùng	爲	Chi	國	vậy
治	Hữu	國	Như	國	chứng	家	Trưởng
國	trước	不	»	家	Tiền	而	làm
平	Truyện	以	Chi	蓄	kẻ	務	lớn
	»		chứng	害	Nhơn	財	»
	Chi		Hà		»	用	Quốc
	chứng		gì (nào)		Chi	者	nước
	Thập		Uĩ		đó	必	Gia
	mười		vậy		Sử		nhà
	Chương		Thử		khuyến		Nhi
	»		ấy		Vi		mà
	Thích		Vĩ		làm		Vụ
	»		rằng		Quốc		chuyên
	Trị		Quốc		nước		Tài
	»		nước		Gia		của
	Quốc		Bất		nhà		Dụng
	nước		chẳng		Tai		dùng
	Bình		Dĩ		»		Già
	»		lấy		Hại		ấy
					»		Tất
							đt

NGHĨA ĐEN :

làm lợi, lấy nghĩa làm lợi vậy. Trị nước nhà mà chuyên của dùng ấy, ắt tự đưa tiểu-nhơn nhưng. Kìa chừng đưa tiểu-nhơn làm lành đó khiến trị nước nhà, tai hại đến đến. Tuy có kẻ lành ấy cũng không nài sao nhưng. Ấy gọi chừng nước chẳng lấy lợi làm lợi, lấy nghĩa làm lợi vậy.

Truyện trước chừng mười bài,

NGHĨA TRẮNG :

làm lợi một phải lấy nghĩa làm lợi mà-thôi.

Nếu mà kẻ cai trị nước nhà, bày vụ việc dùng của, thời là bởi kẻ tiểu-nhơn nó bày nó dắc ; quân ấy sẽ làm cho mà tin nó là tôi hiền-tài, (nghĩa-là cách nó làm thì là phải là hơn) nên mới cho nó ở quan lo việc trị nước ; thời tai-hại đâu-đâu chẳng tới ? Dầu mà có tôi hiền-tài lúc làm-vậy cũng không sửa lại làm-sao cho được. Ấy gọi là nước chẳng nên lấy lợi làm lợi một lấy nghĩa làm lợi là như-vậy. Bài thứ mười trước này giải câu *Trị quốc bình*

LÝ :

Lấy đó mà chỉ trong nước-nhà chẳng nên chuyên-vụ một phía lợi mà-thôi, một phải lấy việc nhân-nghĩa làm lợi mà-thôi. Nếu người làm lớn vua-chúa quan-quyền mà ham cái lợi ham cho có của mà dùng mà chẳng lo nhân-nghĩa thì nó sẽ ra làm-sao ? bởi đâu mà ra bụng tham quây làm-vậy ? Cái ấy là tại kẻ tiểu-nhơn nó bày nó biểu nó làm ra cho mà tin nó là người hay người giỏi lo giỏi làm cho mình dùng nó mình trọng nó ; mình cho nó quờn-cai lộc cả ; thì việc nước sẽ ra làm-sao ? sẽ hư-hại ; tại bày vạ gọi nó ùn-ùn nó tới cho, khỏi đâu ? Mà khi đã mắc như-vậy, dầu cho có tôi khác có tài có trí mà dùng thì việc đã thâm căn cố đế rồi, biết gỡ biết sửa làm-sao cho lại được ? Ấy là ý câu nói rằng nước chẳng nên lấy lợi làm lợi, một phải lấy việc nhân-nghĩa làm lợi là làm-vậy.

者	Giả ấy	六	Lục sáu	章	Chương	天	Thiên
不	Bất chăng	章	Chương	細	Tê nhỏ	下	Hạ
可	Khả khá	乃	Nãi bèn	論	Luận bàn	凡	Phàm gồm
以	Dĩ lấy	誠	Thành thật	條	Diều	傳	Truyện
其	Kì thừa	身	Thân mình	目	Mục	十	Thập mười
近	Cận gần	之	Chi chưng	工	Công	章	Chương
而	Nhi mà	本	Bản gốc	夫	Phu	前	Tiền trước
忽	Hột quên	在	Tại	其	Kì	四	Tứ bốn
之	Chi đó	初	Sơ mới	第	Đệ thứ	章	Chương
也	Đã vậy	學	Học kể	五	Ngũ năm	統	Thông nhóm
		尤	Vưu càng	章	Chương	論	Luận bàn
		爲	Vi làm	乃	Nãi bèn	綱	Cang giếng
		當	Dương nên	明	Minh sáng	領	Lãnh tràng
		務	Vụ chuyên	善	Thiện lành	指	Chỉ ý
		之	Chi chưng	之	Chi chưng	趣	Thú vui
		急	Cấp gấp	要	Yêu néo	後	Hậu sau
		讀	Độc đọc	第	Đệ thứ	六	Lục sáu

Dầu chắt hậu bạc ấy là,
ai-ai theo việc coi mà chung thân ;
Ấy kính lời thánh dạy răn,
truyền sau theo đó rõ phân các lời ;
Dẫn kinh làm chứng lời người,
rằng người rằng của phải chơi đâu là ;
Việc chắt nước cũng như nhà,
có người thì mới có ra trăm dùng ;
Cho-nên có ý dạy chung,
những điều tâm-pháp đề trong nhiệm-mầu ;
Nghĩa lợi biện bạch đề sau,
cũng là có ý tỏ đầu tánh gương ;
Học xem mọi truyện mọi chương,
ghi lòng đề dạ cho tường đực trong ;
Còn như *Luận Mạnh, Trung-dong*,
chẳng qua ý dạy cũng trong gương lành ;
Xét-xem trong lẽ học-hành,
hay suy hay nghĩ mới thành thân danh ;
Học thì nghĩa-lý cho mình,
lời ta cũng muôn định-ninh với người ;
nên chẳng có ý tìm-loi,
hết lòng ra sức với đời dạy nhau ;
Nên ra ơn đội cao-sâu,
trăm năm chẳng phải làm đầu một ta ;
Xin ai có chí gắng là,
cũng nuôi tánh nết dạy mà gương sau.
